

**ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH**



**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH
LẦN THỨ NHẤT, NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

Đắk Lắk, tháng 6 năm 2026
Lưu hành nội bộ

2
MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	Trang
01	Mục lục	02
02	Chương trình Đại hội	03
03	Nội quy đại hội	05
04	Báo cáo dự thảo Báo cáo của Ban Chấp hành HKH tỉnh sau họp nhất trình Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2026-2031.	07
05	Dự thảo Báo cáo Kiểm điểm của Ban Chấp hành HKH tỉnh sau họp nhất trình Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2026-2031.	31
06	Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia dự thảo báo cáo chính trị, điều lệ Hội Khuyến học tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2026 – 2031.	37
07	Dự thảo Điều lệ Hội Khuyến học tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2026 - 2031.	40
08	<i>Tham luận:</i> Ban Khuyến học Chùa Hoa Nghiêm chung tay thúc đẩy phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.	50
09	<i>Tham luận:</i> Hội Khuyến học phường kiên trì vận động xây dựng các mô hình học tập.	54
10	<i>Tham luận:</i> Hội Khuyến học xã tích cực vận động phát triển hội viên, duy trì chất lượng tổ chức Hội	57
11	<i>Tham luận:</i> Khơi dậy khát vọng học tập cho học sinh dân tộc thiểu số thông qua công tác khuyến học, khuyến tài tại Trường Tiểu học Y Nuê	60
12	<i>Tham luận:</i> Chi hội Khuyến học nhà trường đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ khuyến học, khuyến tài.	63
13	Đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk khóa I, nhiệm kỳ 2026 - 2031	66
14	Danh sách đề cử Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk khóa I, nhiệm kỳ 2026 - 2031	70
15	Phụ lục 1	73
16	Phụ lục 2	75

HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH ĐẮK LẮK CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ I
NHIỆM KỲ 2026-2031
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Địa điểm: Hội trường Elephants Hotel Buôn Ma Thuột

Số 142 Phan Chu Trinh, p Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

Thời gian: Ngày 22 tháng 6 năm 2026

Stt	Nội dung	Người thực hiện
	Văn nghệ chào mừng (03 tiết mục) Ban Tổ chức tặng hoa cảm ơn	Trường THPT Buôn Ma Thuột
	PHẦN THỦ TỤC	
1	Chào cờ, hát quốc ca	Bà Krông Ái Hương Lan
2	Tuyên bố lý do. Giới thiệu đại biểu. Thông qua chương trình đại hội; nội quy đại hội.	
3	Bầu và mời Đoàn chủ tịch, thư ký lên điều hành đại hội.	
4	Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội	Ô. Lê Ngọc Hà
	PHẦN NỘI DUNG	
5	Diễn văn khai mạc Đại hội	Ô. Phạm Đăng Khoa
6	Báo cáo tóm tắt dự thảo Báo cáo của Ban Chấp hành HKH tỉnh sau họp nhất trình Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2026-2031.	Ô. Nguyễn Văn Tá
7	Clip: Một chặng đường phát triển sự nghiệp Khuyến học tỉnh Đắk Lắk	Ô. Trần Đình Thái
8	Dự thảo Báo cáo Kiểm điểm của Ban Chấp hành HKH tỉnh sau họp nhất trình Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2026-2031	Ô. Nguyễn Văn Hòa
9	Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo báo cáo chính trị, điều lệ Hội Khuyến học tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2026 - 2031.	Ô. Ngô Ngọc Thu
10	Thảo luận về dự thảo Báo cáo của Ban Chấp hành HKH tỉnh sau họp nhất trình Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2026-2031; Chương trình hành động của Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk khóa I, nhiệm kỳ 2026-2031.	Đoàn Chủ tịch
11	Thảo luận và Quyết nghị về Điều lệ Hội Khuyến học tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2026 - 2031.	
12	Báo cáo tham luận: - Ban Khuyến học Chùa Hoa Nghiêm chung tay thúc đẩy phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. - Hội Khuyến học xã tích cực vận động phát triển hội viên, duy trì chất lượng tổ chức Hội. - Hội Khuyến học phường kiên trì vận động xây dựng các mô hình học tập. - Khơi dậy khát vọng học tập cho học sinh dân tộc thiểu	Đại đức Thích Minh Đăng HKH xã Krông Pắc HKH phường Thành Nhất Chi hội Khuyến học

	số thông qua công tác khuyến học, khuyến tài tại Trường Tiểu học Y Nuê. - Chi hội Khuyến học nhà trường đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ khuyến học, khuyến tài.	trường Tiểu học Y Nuê Chi hội Khuyến học trường THPT Nguyễn Bình Khiêm
13	Phát biểu lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam. Phát biểu của lãnh đạo tỉnh và trao tặng bức trường của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh. Đáp từ của Chủ tịch đoàn	Đại biểu
14	Thực hiện công tác bầu cử Ban Chấp hành khóa I, nhiệm kỳ 2026 – 2031.	Ô. Phạm Đăng Khoa
15	Bầu Đoàn Đại biểu dự Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học Việt Nam lần thứ VII.	Ô. Phạm Đăng Khoa
16	Đại hội giải lao	Đại biểu
17	Ban Chấp hành khóa I họp phiên thứ 1: bầu Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thư ký, Trưởng và Phó ban Ban Kiểm tra.	Ban Chấp hành mới
18	Báo cáo kết quả Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ I	Đoàn Chủ tịch
19	Ban Chấp hành khóa I ra mắt nhận nhiệm vụ	BCH mới
20	Công tác khen thưởng.	Ban Tổ chức
21	Tặng quà tri ân các vị Ủy viên BCH cũ không tham gia BCH khóa mới.	
22	Trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội,	Ô. Trần Đình Thái
23	Đại hội thảo luận và thông qua Nghị quyết	Đoàn Chủ tịch
24	Tuyên bố bế mạc Đại hội Đại biểu lần I	Đoàn Chủ tịch
25	Chào cờ bế mạc, hát Quốc ca	Ban Tổ chức

Phương châm đại hội:

Đoàn kết - Đổi mới - Sáng tạo - Hiệu quả

NỘI QUY ĐẠI HỘI

Nội quy này được áp dụng trong Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Cụ thể như sau:

I. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn chủ tịch điều hành công việc của đại hội, làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Số lượng Đoàn chủ tịch là 05 vị, do BCH sau hợp nhất giới thiệu nhân sự và được đại hội bầu.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch.

- Điều hành công việc của đại hội theo chương trình, nội quy đại hội.
- Hướng dẫn thảo luận và kết luận; lấy biểu quyết nội dung kết luận.
- Điều hành đại hội bầu cử Ban Chấp hành (BCH) khóa I.
- Chỉ đạo các đoàn đại biểu và các Tiểu ban giúp việc đại hội.

II. Đoàn Thư ký

1. Đoàn thư ký đại hội bao gồm những đại biểu chính thức dự đại hội, số lượng là 02 vị. BCH sau hợp nhất giới thiệu nhân sự đoàn thư ký và có sự thống nhất của đại hội.

2. Nhiệm vụ của đoàn thư ký.

- Ghi chép biên bản tổng hợp, dự thảo nghị quyết của đại hội.
- Nhận đăng ký phát biểu của đại biểu báo cáo đoàn chủ tịch.
- Thu nhận, bảo quản, gửi đến BCH khóa mới đầy đủ hồ sơ của đại hội.

III. Thẩm tra tư cách đại biểu

Ban Thẩm tra tư cách đại biểu giúp Đoàn Chủ tịch thẩm tra tư cách đại biểu: Xem xét việc chấp hành nguyên tắc, thủ tục, tình hình và kết quả cử đại biểu dự đại hội của các tổ chức hội trực thuộc, những vấn đề có liên quan đến tư cách đại biểu.

Trưởng ban Thẩm tra tư cách đại biểu báo cáo với đại hội về kết quả thẩm tra tư cách đại biểu để đại hội xem xét, biểu quyết công nhận.

IV. Ban kiểm phiếu và Bầu cử

1. **Ban kiểm phiếu** là bộ phận giúp việc bầu cử của đại hội, là những đại biểu chính thức không có tên trong danh sách bầu cử. Số lượng ủy viên là 03 vị, do Đoàn chủ tịch giới thiệu nhân sự để đại hội quyết định. Nhiệm vụ của ban kiểm phiếu:

- Hướng dẫn cách thức bầu cử, kiểm phiếu bầu (*có thể hình thức giơ tay*).

- Lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử và ký vào biên bản bầu cử; niêm phong hồ sơ bầu và chuyển cho đoàn chủ tịch.

2. **Bầu cử** trong đại hội được thực hiện theo nguyên tắc: tập trung dân chủ, bình đẳng, trực tiếp, đa số quá bán. Thể thức bầu cử: Bầu cử theo danh sách do Đoàn Chủ tịch đã điều hành đại hội biểu quyết. Hình thức bầu cử, đại biểu trực tiếp giơ tay bầu hai lần: Bầu BCH khóa I, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Việc bầu cử trong hội nghị BCH bầu Ban Thường vụ, các chức danh của BCH, Ban Kiểm tra và Trưởng Ban Kiểm tra được thực hiện như bầu cử trong đại hội.

V. Đại biểu dự đại hội

1. Đại biểu dự đại hội gồm các vị ủy viên BCH sau hợp nhất, đại biểu do Hội Khuyến học các địa phương bầu, đại biểu do BCH sau hợp nhất chỉ định (nếu có).

2. Đại biểu chính thức của Hội Khuyến học địa phương nào vắng mặt trong suốt thời gian đại hội (trừ các đại biểu đương nhiên là ủy viên BCH) thì được Hội Khuyến học địa phương ấy cử đại biểu dự khuyết của mình thay thế.

3. Đại biểu dự đại hội phải được Ban thẩm tra tư cách đại biểu thẩm tra và báo cáo đại hội xem xét công nhận.

4. Đại biểu đại hội phải chấp hành nghiêm túc nội quy sinh hoạt và làm việc của đại hội:

- Đại biểu chính thức có mặt trước khai mạc đại hội 15 phút; trang phục đại biểu trang trọng, lịch sự: Nam mặc comlê hoặc somi thắt cà vạt, Nữ mặc áo dài; hoặc trang phục dân tộc thiểu số; đeo phù hiệu trong suốt thời gian đại hội.

- Đại biểu được cung cấp tài liệu nghiên cứu tại mã QR trực tuyến zalo (in trên thẻ đại biểu dự đại hội); được phát biểu ý kiến của mình, sau khi đăng ký và Đoàn Chủ tịch cho phép; có trách nhiệm giơ tay biểu quyết theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

- Đại biểu có quyền ứng cử, đề cử vào BCH khóa mới; có trách nhiệm giơ tay theo điều hành của Ban kiểm phiếu.

Nội quy này được Đại hội đại biểu Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk lần thứ I (nhiệm kỳ 2026 - 2031) thông qua. Đại biểu nào vi phạm thì tùy tính chất, mức độ mà xử lý kỷ luật và xem xét tư cách đại biểu.

Nội quy này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội biểu quyết thông qua cho đến khi kết thúc đại hội.

Số: /BC - HKH
DỰ THẢO

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO
CỦA BAN CHẤP HÀNH HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH SAU HỢP NHẤT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH LẦN THỨ I
NHIỆM KỲ 2026-2031

Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk được thành lập theo Quyết định số 902/2001/QĐ-UB, ngày 05/4/2001 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Đại hội đại biểu Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk lần thứ V, nhiệm kỳ 2021 – 2026 tổ chức ngày 31/5/2022. Hội Khuyến học tỉnh Phú Yên được thành lập theo Quyết định số 3480/2001/ QĐ-UBND của UBND tỉnh Phú Yên. Đại hội đại biểu Hội Khuyến học tỉnh Phú Yên lần thứ V, nhiệm kỳ 2020 – 2025 tổ chức ngày 19/11/2021. Đến ngày 21/7/2025, UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 0505 /QĐ-UBND về việc cho phép hợp nhất Hội Khuyến học (HKH) tỉnh Đắk Lắk (cũ) và HKH tỉnh Phú Yên (cũ) thành lập HKH tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, việc kết thúc nhiệm kỳ V của hai Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên đúng dịp tổ chức Đại hội đại biểu Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk (mới) lần thứ I, nhiệm kỳ 2026 – 2031. Với tinh thần kế thừa và phát huy truyền thống phát triển sự nghiệp khuyến học, Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk sau hợp nhất kính trình Đại hội báo cáo như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH ĐẮK LẮK
VÀ PHÚ YÊN LẦN THỨ V

I. Đặc điểm tình hình

1. Những yếu tố thuận lợi ảnh hưởng trực tiếp hoạt động của Hội

Năm qua, tình hình Nhân dân cơ bản ổn định, Nhân dân tin tưởng và chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng nâng cao góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của Nhà nước. Qua đó động viên Nhân dân hăng hái tham gia phong trào thi đua cả nước chung tay xây dựng xã hội học tập.

Quán triệt Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 11-CT/TW của Bộ Chính trị (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập (KH,KT,XDXHHT) các cấp ủy Đảng và Chính quyền từ tỉnh đến các địa

phương đã quan tâm chỉ đạo phát triển tổ chức hội và hội viên; đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài và phong trào học tập suốt đời.

Công tác KH,KT,XDXHHT được tuyên truyền rộng rãi trong xã hội; Dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội sẵn sàng tham gia các chương trình phối hợp vận động nhân dân thực hiện công tác KH, KT, XDXHHT, nhờ đó nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ của Hội được triển khai thuận lợi. Các sở, ban, ngành của tỉnh đã chia sẻ và tháo gỡ kịp thời những khó khăn của Hội, nhờ đó các hoạt động cơ bản của Hội được triển khai thực hiện thông suốt.

Việc tổ chức bộ máy, triển khai các nhiệm vụ KH,KT,XDXHHT và kết quả thực hiện của hai tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên (cũ) trước khi hợp nhất, cơ bản tương đồng; đúng dịp hai HKH chuẩn bị kết thúc nhiệm kỳ V. Hầu hết, đội ngũ cán bộ chủ chốt của HKH nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm cao, chủ động khắc phục khó khăn của địa phương; tham mưu cấp ủy Đảng, Chính quyền chỉ đạo các tổ chức, lực lượng xã hội, các tầng lớp nhân dân hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó đến trường, không bỏ học giữa chừng.

2. Những yếu tố khó khăn, thách thức đối với hoạt động của Hội

Nhìn chung, chất lượng tăng trưởng của một số ngành kinh tế chưa thật sự ổn định, thiếu tính đột phá, chưa bền vững; sự phân hóa giàu nghèo, sự chênh lệch về trình độ dân trí, mức thụ hưởng các thành quả về kinh tế, xã hội giữa các địa phương trên địa bàn tỉnh chậm được khắc phục; tỷ lệ hộ nghèo còn khá cao, nhất là trong vùng đồng bào các dân tộc thiểu số. Bên cạnh đó do ảnh hưởng của thời tiết, biến đổi khí hậu khó lường và thiên tai, dịch bệnh, ... đã tác động rất lớn đến đời sống và điều kiện học tập suốt đời của một bộ phận Nhân dân.

Chất lượng giáo dục, đào tạo nghề còn thấp, tỷ lệ học sinh bỏ học vẫn còn cao. Các thế lực chống phá vẫn tiếp tục thực hiện âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” với nhiều thủ đoạn và chiêu thức nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Một bộ phận cán bộ, đảng viên; cấp ủy Đảng và Chính quyền chưa thực sự quan tâm đến công tác KH,KT,XDXHHT; thậm chí chấp hành không nghiêm túc các chủ trương của Đảng và sự điều hành của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, làm cho hoạt động của Hội gặp nhiều khó khăn.

II. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp thực hiện Nghị quyết

1. Việc chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành

a) Trước khi hợp nhất, Tỉnh ủy và UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành 11 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác KH,KT,XDXHHT ở địa phương; Tỉnh ủy và UBND tỉnh Phú Yên đã chỉ đạo công tác khuyến học tại 07 văn bản.

Hội Khuyến học hai tỉnh đã ban hành 23 công văn (HKH tỉnh Đắk Lắk 12 công văn, HKH tỉnh Phú Yên 11 công văn) hướng dẫn triển khai thực hiện các kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Khuyến học Việt Nam.

Thường trực Tỉnh hội Đắk Lắk đã phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 13/3/2024 về việc triển khai Phong trào “Đắk Lắk thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời” giai đoạn 2023 – 2030. Hội Khuyến học tỉnh đã xây dựng báo cáo Sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư khóa XII, phối hợp Ban Tuyên giáo, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Tỉnh ủy tổ chức hội nghị sơ kết. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức Hội nghị các tổ chức Tôn giáo chung tay xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ngày 02/10/2024 tại Hội trường UBND tỉnh.

Tương tự, Hội Khuyến học tỉnh Phú Yên đã chủ động, kịp thời trực tiếp đăng ký làm việc với Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu bằng văn bản cho UBND tỉnh ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện trong tỉnh. Hàng năm, trong các đợt kiểm tra, giám sát hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tại các huyện, thị, thành phố hàng năm, Hội Khuyến học Tỉnh đã mời đại diện Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy và Sở Nội vụ cùng tham gia để kiểm tra giám sát việc triển khai Kết luận 49 của Ban Bí thư tại các địa phương và cùng có ý kiến tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy triển khai Kết luận 49 trên địa bàn tỉnh. Hội Khuyến học tỉnh đã xây dựng báo cáo Sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư khóa XII, đồng thời chủ động phối hợp Ban Tuyên giáo, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Tỉnh ủy tổ chức hội nghị sơ kết.

b) Sau khi họp nhất, Thường trực HKH tỉnh phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Tài chính tham mưu Tỉnh ủy và UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành 02 công văn về việc triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Tổng bí thư Tô Lâm theo Thông báo số 351-TB/VPTW của Văn phòng Trung ương Đảng.

Thường trực HKH tỉnh đã chủ động tham mưu UBND tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh 02 bộ hồ sơ về phương án hợp nhất và đề án hợp nhất HKH; hoàn thiện bộ máy Thường trực HKH tỉnh. Thường trực HKH tỉnh đã ban hành 04 công văn gửi Đảng ủy, UBND và Mặt trận tổ quốc xã, phường hướng dẫn việc ổn định tổ chức HKH và chuẩn bị đại hội HKH cấp xã lần I.

2. Công tác tuyên truyền

a) Tỉnh Đắk Lắk(cũ), Trang thông tin điện tử Khuyến học tỉnh Đắk Lắk (Website): khuyenhoc.daklak.gov.vn Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk đã và đang hoạt động có hiệu quả, có 306 bài, tin về phong trào KH,KT,XDXHHT, tổng số truy cập gần 57.900 ngàn lượt. Phát hành 04 số, 1.100 bản Thông tin Khuyến học tỉnh Đắk Lắk đến Hội Khuyến học xã/phường/thị trấn. Văn phòng Tỉnh hội đã cung cấp 95 bài thông tin đăng tải trên Tạp chí Công dân & Khuyến học, Văn học – Nghệ thuật Đắk Lắk, Báo Đắk Lắk, Báo Giáo dục & Thời đại, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh,...

Hầu hết các địa phương tổ chức tuyên truyền Ngày Khuyến học Việt Nam lồng ghép sơ kết Tháng 9 Khuyến học tại hội nghị Chi hội, Ban Khuyến học.

b) Tỉnh Phú Yên (cũ): Trang thông tin điện tử Khuyến học tỉnh Phú Yên (Website): hoikhuyenhocpy.phuyen.gov.vn, trang Website của Hội Khuyến học tỉnh Phú Yên hoạt động từ tháng 01/2024 đến cuối tháng 6/2025 sáp nhập tỉnh nên ngừng hoạt động. Hội Khuyến học tỉnh chủ động phối hợp với Đài Truyền thanh thành phố Tuy Hòa, Đài Phát thanh và Truyền hình Phú Yên, Tòa soạn Báo Phú Yên đưa tin, tuyên truyền các hoạt động về công tác KH,KT,XDXHHT trên địa bàn tỉnh, giới thiệu các điển hình của các mô hình học tập ở các địa phương để đưa tin trên báo, đài về các điển hình và các hoạt động về công tác KH,KT, XHHT trên địa bàn tỉnh. Nhân kỷ niệm 20 năm thành lập Hội Khuyến học tỉnh Phú Yên (05/12 /2001- 05/12/2021), Hội Khuyến học tỉnh ký hợp đồng với Đài Phát thanh và Truyền hình Phú Yên làm phóng sự; Tòa soạn Báo Phú Yên viết bài, đăng báo tuyên truyền về công tác KH,KT,XD XHHT.

c) Sau khi có quyết định cho phép hợp nhất, ngày 05/12/2025, Ban Thường vụ HKH tỉnh đã tổ chức lễ Công bố thành lập HKH tỉnh Đắk Lắk. Ngày 15/12/2025, Hội nghị Ban Chấp hành HKH sau hợp nhất được tổ chức tại Sở Giáo dục và Đào tạo, quyết nghị Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành và Kế hoạch tổ chức Đại hội Đại biểu HKH tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2026 – 2031.

3. Tăng cường phối hợp xã hội đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập

3.1 Trước khi hợp nhất, HKH tỉnh Đắk Lắk (cũ) đã phối hợp 05 tổ chức, ngành và các lực lượng vũ trang đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Cụ thể:

a) Chương trình phối hợp số 55/CtrPH ngày 05/7/2023 về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập đến năm 2030 giữa Hội Khuyến học tỉnh,Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội Cựu Giáo chức tỉnh;

b) Chương trình phối hợp số 391/CtrPH/HKH-BCHQS ngày 13/5/2024, Triển khai thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập đến năm 2030 giữa Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Hội Khuyến học tỉnh;

c) Chương trình phối hợp số 59/CtrPH-CAT-HKH ngày 27/02/2024 giữa Công an tỉnh và Hội Khuyến học tỉnh về đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập trong lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2023 – 2026, định hướng đến năm 2030;

d) Chương trình phối hợp số 2019/CtrPH-BĐBP-HKH ngày 04/5/2024 giữa Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Hội Khuyến học tỉnh về đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập trong lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2023 – 2026, định hướng đến năm 2030.

3.2 Tương tự, HKH tỉnh Phú Yên (cũ) đã phối hợp 10 tổ chức, ngành và các lực lượng vũ trang đẩy mạnh phong trào Khuyến học, Khuyến tài, Xây dựng Xã hội học tập. Cụ thể:

a) Chương trình phối hợp số 01/CTPH-LN ngày 25/02/2022 “Đẩy mạnh hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2022-2025” trên địa bàn tỉnh Phú Yên” giữa Hội Khuyến học tỉnh với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Lao động, Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội Người cao tuổi, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Báo Phú Yên.

b) Chương trình phối hợp số 01/CTPH-LN ngày 23/8/2024 Hội Khuyến học tỉnh ký kết với Công an tỉnh “Về đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trong lực lượng Công an tỉnh, giai đoạn 2024-2026, định hướng đến năm 2030”,

c) Chương trình phối hợp số 02/CTPH-LN ngày 23/8/2024 Hội Khuyến học tỉnh ký kết với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh “Về đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trong lực lượng Quân sự tỉnh, giai đoạn 2024-2026, định hướng đến năm 2030”,

d) Chương trình phối hợp số 10/CTPH-LDLĐ-HKHKH ngày 11/11/2024 Hội Khuyến học tỉnh ký kết với Liên đoàn Lao động tỉnh “Về đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trong công nhân, viên chức, lao động giai đoạn 2024-2030”.

Ngoài ra, HKH tỉnh Đăk Lăk (cũ) đã phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Tôn giáo tổ chức thành công Hội nghị các tổ chức Tôn giáo chung tay xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk ngày 02/10/2024 tại Hội trường UBND tỉnh. Có 70 vị đại biểu là các chức sắc, chức việc, nhà tu hành đại diện cho 4 tôn giáo chính (Công giáo, Tin lành, Phật giáo, Cao đài). Hội Khuyến học Việt Nam và Hội Khuyến học tỉnh đã trao 40 bằng khen, giấy khen cho các cơ sở tôn giáo, nhà tu hành có đóng góp tiêu biểu trong phong trào KH,KT,XDXHHT. Hội nghị đã thông qua thông điệp “Các tổ chức Tôn giáo chung tay xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk đến năm 2030”.

III. Tình hình, kết quả hoạt động Hội nhiệm kỳ 2021 – 2025

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học Việt Nam lần thứ VI, công văn số 255/HD-KHVN ngày 03/8/2022 của HKH Việt Nam về hướng dẫn một số nội dung cụ thể thi hành Điều lệ HKH Việt Nam khóa VI, nhiệm kỳ 2021 – 2026; Nghị quyết Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học lần thứ V hai tỉnh Đăk Lăk và Phú Yên, Ban Chấp hành HKH đã tập trung triển khai các nhiệm vụ và kết quả công tác của Hội nhiệm kỳ 2021 – 2025 như sau:

1. Tiếp tục xây dựng, phát triển tổ chức Hội và hội viên

1.1 Tăng cường củng cố, kiện toàn và phát triển tổ chức Hội

a) Trước khi họp nhất: sau khi tổ chức thành công Đại hội Đại biểu lần thứ V, nhiệm kỳ 2021 – 2026, Ban Thường vụ hai hội đã nhanh chóng kiện toàn nhân sự 24 ủy viên Ban Chấp hành HKH huyện, thị xã, thành phố (Đăk Lăk: 15 đơn vị, Phú yên: 09 đơn vị). Trong 04 năm đầu của nhiệm kỳ, Ban thường vụ hai

Hội đã ban hành 48 quyết định công nhận, cho thôi, bổ sung các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành (Đắk Lắk: 35 quyết định, Phú Yên: 13 quyết định)

b) Sau khi họp nhất: Ban Thường vụ hai hội đã bám sát các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, hướng dẫn chấm dứt hoạt động HKH cấp huyện. Thực hiện Quyết định số 0505 /QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc cho phép hợp nhất HKH tỉnh Đắk Lắk (cũ) và HKH tỉnh Phú Yên (cũ) thành lập HKH tỉnh Đắk Lắk, Thường trực HKH tỉnh đã có 06 công văn hướng việc hợp nhất và chuẩn bị Đại hội HKH xã, phường. Đến nay, hầu hết các xã, phường đã hợp nhất và tiến hành Đại hội lần thứ nhất.

1.2. Kết quả phát triển tổ chức Hội (xem phụ lục I cuối văn kiện)

a) Trước khi hợp nhất:

Tỉnh Đắk Lắk (cũ): 15/15 HKH cấp huyện; 181 HKH cơ sở (trong đó: 180 HKH cấp xã, 01 HKH trực thuộc Tỉnh hội); 3.396 chi hội khuyến học (trong đó: 2.192 chi hội khuyến học khu vực dân cư, 962 chi hội khuyến học nhà trường); 451 ban khuyến học thuộc các cơ quan, đơn vị và cơ sở tôn giáo.

Tỉnh Phú Yên (cũ): 09/9 HKH cấp huyện; 110 HKH cơ sở (trong đó: 110 HKH cấp xã, 0 HKH trực thuộc Tỉnh hội); 996 chi hội khuyến học; 653 ban khuyến học.

b) Sau khi hợp nhất: Tỉnh Đắk Lắk có 102 HKH cấp xã và 01 HKH trực thuộc; 3.188 chi hội khuyến học và 1.004 ban khuyến học.

Đối chiếu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học lần thứ V của tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú Yên: tỉnh đã đạt và vượt chỉ tiêu phát triển chi hội khuyến học trong các cơ sở giáo dục và đào tạo, thôn/buôn/tổ dân phố.

1.3 Việc kiện toàn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt.

a) Trước khi hợp nhất: Thường trực Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk (cũ) đã tổ chức 05 hội nghị tập huấn, gồm: 03 hội nghị tập huấn nghiệp vụ kiểm tra đánh giá công nhận danh hiệu các mô hình học tập cho đội ngũ cán bộ chủ chốt hội khuyến học cấp huyện, cấp xã tại thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ, huyện Ea Kar; 01 hội nghị tập huấn nghiệp vụ kiểm tra đánh giá công nhận danh hiệu Công dân học tập, Đơn vị học tập cho cán bộ các cơ quan, đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện; 01 hội nghị tập huấn kỹ thuật tham mưu thành lập hệ thống Quỹ Khuyến học cho đội ngũ cán bộ chủ chốt Hội Khuyến học cấp huyện, cấp xã. Tổng số đại biểu dự tập huấn 392 người. Phát hành 03 bộ tài liệu, 450 cuốn; mỗi cuốn từ 80 đến 100 trang.

Thường trực Hội Khuyến học tỉnh Phú Yên (cũ) đã tổ chức 08 hội nghị tập huấn, gồm: 04 hội nghị tập huấn nghiệp vụ kiểm tra đánh giá, công nhận danh hiệu các mô hình học tập cho đội ngũ cán bộ chủ chốt hội khuyến học cấp huyện, thị xã, thành phố và Hội Khuyến học tỉnh đã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức 02 lớp “Tập huấn sử dụng bộ công cụ đăng ký, đánh giá, công

nhận danh hiệu công dân học tập giai đoạn 2021-2030” theo Quyết định số 677/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ; 01lớp dành riêng cho các cơ quan, ban ngành, trường đại học, cao đẳng và lực lượng vũ trang, doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh, số lượng 56 người; 01lớp dành riêng cho hội khuyến học, các phòng giáo dục và đào tạo các huyện/thị xã/thành phố, các trường THPT với số lượng 63 người.

b) Sau khi họp nhất: Thường trực Tỉnh hội đã ban hành hai công văn: Công văn số 92/HKH về việc Đề nghị chỉ đạo, hướng dẫn Đại hội Hội Khuyến học cấp xã; Công văn số 93/HKH, ngày 10/11/2025 về việc Hướng dẫn nhiệm vụ của cán bộ chuyên trách, thường trực hội khuyến học cấp xã; nhiệm vụ của chi hội, ban khuyến học.

1.4. Tích cực cải tiến thủ tục hành chính, nền nếp sinh hoạt

Thường trực Hội Khuyến học hai tỉnh đã bám sát chủ trương cải tiến thủ tục hành chính của Chính phủ, UBND tỉnh; căn cứ điều kiện thực tiễn của hệ thống Hội, từng bước cải tiến thủ tục báo cáo, giảm tối đa việc tổ chức hội nghị, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin giao dịch điện tử. Đến nay, Văn phòng Tỉnh hội và hội khuyến học cấp xã cơ bản đã kết nối trên nền tảng IDESK của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trước khi họp nhất, Tỉnh hội duy trì nền nếp công tác giữa và cuối năm theo quy trình ổn định theo 5 bước: (1) Tổ chức hội nghị giao ban cụm (tháng 6 và cuối năm), (2) Văn phòng Tỉnh hội tổng hợp tình hình báo cáo BCH, BTV, (3) Tổ chức hội nghị BTV, (4) Tổ chức BCH, (5) Thường trực Tỉnh hội ban hành thông báo kết quả hội nghị BCH. Quy trình công tác này đã được hội khuyến học các địa phương hưởng ứng thực hiện, nhiều địa phương đã áp dụng có hiệu quả quy trình này ở địa phương.

Văn phòng Tỉnh hội đã làm tốt công tác tham mưu Thường trực, xử lý công văn đi, đến kịp thời, chính xác; hướng dẫn các địa phương mẫu báo cáo cụ thể, chi tiết, ổn định trong cả nhiệm kỳ. Đồng thời, Văn phòng đã chuẩn bị chu đáo các hội nghị của BCH, BTV; giữ được mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo trong các hội nghị phối hợp.

1.5. Kết quả phát triển hội viên (xem phụ lục 1 cuối văn kiện)

Chú trọng xây dựng và phát triển tổ chức Hội với phương châm hướng về cơ sở, đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập gắn kết với các cuộc vận động, phong trào thi đua ở địa phương đã có tác động lớn đến việc phát triển quy mô hội viên khuyến học. Đến nay, toàn tỉnh có tổng số hội viên: 698.062 người; trong đó: 510.530 hội viên tỉnh Đắk Lắk (cũ) và 187.532 hội viên tỉnh Phú Yên (cũ).

Tỷ lệ hội viên/dân số của toàn tỉnh hiện nay là 23,26%; trong đó: tỉnh Đắk Lắk (cũ) đạt 25,2% và tỉnh Phú Yên (cũ) đạt 20,1%. Tuy nhiên, công tác phát triển hội viên chưa đồng đều giữa các địa phương: 48 xã, phường có tỷ lệ hội viên/dân số cao hơn tỉnh; 54 xã, phường tỷ lệ này thấp hơn, thậm chí còn trên 5% xã phường có điều kiện kinh tế, xã hội, dân trí cao, nhưng tỷ lệ hội viên/ dân số rất

thấp. Nhiệm vụ phát triển chi, ban khuyến học trong các cơ quan, ban – ngành, đoàn thể chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

Đổi chiếu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học lần thứ V của tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú Yên: *từng tỉnh đã đạt chỉ tiêu phát triển hội viên* .

2. Đẩy mạnh khuyến học, khuyến tài, đồng hành cùng ngành giáo dục phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo

Thực hiện nhiệm vụ khuyến học, khuyến tài, đồng hành cùng ngành giáo dục phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo ở địa phương còn là chức năng căn bản của tổ chức hội khuyến học. Căn cứ yêu cầu phát triển và điều kiện thực tiễn của địa phương, các cấp hội tập trung tổ chức thực hiện 03 nhóm nhiệm vụ chủ yếu:

2.1 Cùng ngành giáo dục duy trì, nâng cao chất lượng chống mù chữ và phổ cập giáo dục

Vận động xã hội hưởng ứng các chương trình Chống mù chữ và Phổ cập Giáo dục của ngành giáo dục là chức năng của hội khuyến học. Kế thừa và phát huy kinh nghiệm giáo dục của các hội viên khuyến học, hội khuyến học các địa phương đã chủ động sát cánh cùng các cơ sở giáo dục địa phương, khảo sát kỹ tình hình khu vực dân cư, tích cực vận động người lớn mù chữ, trẻ em thất học, trẻ em bỏ học đi học trở lại, góp phần giảm đáng kể tỷ lệ học sinh bỏ học.

Trước khi hợp nhất, tỉnh Đắk Lắk (cũ) đã vận động 1.697 học sinh bỏ học trở lại trường học; vận động 683 người mù chữ tham gia các lớp xóa mù chữ,, phổ cập Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Trung học cơ sở.

Tương tự, tỉnh Phú Yên (cũ), đã phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, ban ngành vận động học sinh đúng độ tuổi ra lớp, học sinh có nguy cơ bỏ học và bỏ học ra lớp nhằm góp phần giảm thiểu tình trạng học sinh bỏ học, kết quả: Ngăn chặn trước số học sinh có nguy cơ bỏ học được 3.066 học sinh; Trong đó: Tiểu học 850 em, THCS 1.895 em và 321 em THPT. Vận động được số học sinh đã bỏ học trở lại lớp được 1.140 học sinh; Trong đó: Tiểu học 347 em, THCS 661 em và 132 em THPT. Vận động trẻ khuyết tật ra lớp hòa nhập 1.858 em.

Thực hiện Chỉ thị 02/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong phòng chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên, Hội Khuyến học hai tỉnh đã có Công văn đề triển khai trong các cấp hội. Kết quả hàng năm có trên 300 chi hội thôn/ buôn/ khu phố phối hợp cùng Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, các trường phổ thông trong địa phương ký cam kết với công an địa phương không vi phạm an toàn giao thông và các tệ nạn xã hội nhằm ngăn chặn tệ nạn xã hội, bạo lực trong học sinh, vi phạm giao thông, vi phạm pháp luật trong học sinh.

2.2 Cùng ngành giáo dục duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động các trung tâm học tập cộng đồng

Trung tâm học tập cộng đồng là cơ sở giáo dục mở do UBND cấp xã quản lý. Hội khuyến học cơ sở thực hiện nhiệm vụ vận động nhân dân tích cực tham gia học tập; đồng thời phân công cán bộ chủ chốt hội tham gia quản lý các trung tâm. Trước khi hợp nhất, tỉnh Đắk Lắk (cũ) có 184 trung tâm học tập cộng đồng; hội khuyến học cơ sở đã bố trí 1.494 lượt cán bộ hội tham gia quản lý trung tâm; đã vận động được 397.107 lượt học viên tham gia học tập 3.410 chuyên đề thuộc các lĩnh vực nâng cao chất lượng cuộc sống, tăng năng suất và hiệu quả lao động, nâng cao sức khỏe người dân,... . Tương tự, tỉnh Phú Yên (cũ) có 110 trung tâm học tập cộng đồng, trong 5 năm qua các trung tâm đã tổ chức cho học viên học tập 1.384 chuyên đề tập trung các lĩnh vực nâng cao chất lượng cuộc sống, tăng năng suất và hiệu quả lao động, nâng cao sức khỏe người dân với 71.801 lượt học viên tham gia.

Tuy nhiên, đến nay hầu hết các trung tâm học tập cộng đồng đang trong quá trình hợp nhất, sắp xếp, từng bước tháo gỡ khó khăn, duy trì hoạt động.

2.3 Đẩy mạnh hoạt động khuyến học, khuyến tài

Phát huy truyền thống, kế thừa kinh nghiệm khuyến học, khuyến tài từ khi thành lập đến nay, Hội Khuyến học tỉnh thực hiện phương châm hướng về cơ sở, tổ chức thường xuyên hoạt động khuyến học, khuyến tài gắn với hoạt động của nhà trường ở địa phương. Nhiều địa phương đã tăng cường vai trò của hội khuyến học cơ sở, chi hội khuyến học thôn/buôn/tổ dân phố và ban khuyến học nhà trường, các cơ sở tôn giáo trong việc vận động các nhà từ thiện, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận đỡ đầu, hỗ trợ học sinh khó khăn, học sinh nghèo hiếu học; hỗ trợ động viên giáo viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; khen thưởng kịp thời học sinh, giáo viên có thành tích cao trong học tập và rèn luyện đạo đức.

Trước khi hợp nhất, các địa phương hưởng ứng tích cực thực hiện chủ trương “ba đủ”, hỗ trợ khoảng 60% học sinh có hoàn cảnh khó khăn bằng tiền, sách vở, đồ dùng học tập, quần áo,... và xe đạp, máy vi tính. Cụ thể: Tỉnh Đắk Lắk, trong 4 năm đã vận động 122.134,92 triệu đồng; cấp học bổng và hỗ trợ học sinh khó khăn: 63.528,9 triệu đồng; cấp 2.413 xe đạp và 1.147 máy vi tính cho học sinh nghèo. Tỉnh Phú Yên đã huy động 74.121.811.935đ, trong đó cấp học bổng và hỗ trợ học sinh khó khăn 93.690 học sinh sinh viên với tổng số tiền 37.528.451.983đ; khen thưởng 121.829 học sinh giỏi với tổng số tiền 20.654.534.540đ; hỗ trợ mua sắm trang thiết bị dạy học và tu sửa cơ sở vật chất trường học 9.352.016.000đ; hỗ trợ động viên 791 giáo viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với tổng số tiền 941.736.000đ. Ngoài ra, các cấp hội đã vận động 7.707 giáo viên dạy thêm không thu tiền cho 18.142 học sinh có gia cảnh khó khăn.

Sau khi hợp nhất, Hội Khuyến học tỉnh đã tiếp nhận 598 triệu đồng. Thường trực HKH tỉnh đã chi trực tiếp 523 triệu đồng và 1000 cuốn vở cho học sinh vùng lũ lụt. Các tổ chức đã hỗ trợ HKH tỉnh: như Tổ chức Pacific Links Foundation (Tổ chức Vòng Tay Thái Bình) hỗ trợ 63 triệu; Nhóm Từ thiện tại thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ 50 triệu và vở- bút, Hội Children of Peace

International (Hội COPI) 5.160 tập vở,) cùng với 6.206 tập vở, 100 thước kẻ, 08 hộp gọt bút chì, 15 hộp tẩy bút chì;...

Hưởng ứng phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, Học sinh tích cực” và xây dựng trường chuẩn Quốc gia, hội khuyến học các địa phương đã chủ động phối hợp với chính quyền, nhà trường vận động nhân dân hiến đất xây dựng trường mới, hoặc mở rộng diện tích nhà trường,... Vận động các doanh nghiệp, trường đại học, các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh xây nhà ở cho gia đình học sinh đặc biệt khó khăn; xây trường học, phòng học, nhà trẻ, phòng thư viện, hoặc bổ sung sách cho các thư viện trường học; khám bệnh, tặng thuốc men, quần áo cho học sinh, giáo viên trường tiểu học, trung học cơ sở và nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng căn cứ, vùng khó khăn. Đặc biệt, mỗi khi các địa phương gặp thiên tai, bão lụt, dịch bệnh (bệnh tay chân miệng, bạch hầu, covid – 19,...) Thường trực Tỉnh hội Đắk Lắk và Phú Yên (cũ) đã chỉ đạo hội khuyến học các địa phương hoặc trực tiếp hỗ trợ, động viên kịp thời. Các tấm gương tiêu biểu hoạt động này là Thường trực Tỉnh hội, Ban Khuyến học và Đại đức Thích Minh Đăng trụ trì chùa Hoa Nghiêm, huyện Cư M’gar, các doanh nghiệp như Công ty Viễn thông Viettel, Quỹ Lawrence Tings (Tập đoàn Phú Mỹ Hưng), Quỹ Khuyến học Đông Du, Công ty Bảo hiểm Nhân Thọ, Tổ chức Pacific Links Foundation (Tổ chức Vòng Tay Thái Bình), Hội Children of Peace International (Hội COPI),

3. Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập
(xem phụ lục 2 cuối văn kiện)

3.1 Tình hình triển khai thực hiện các Quyết định số 677/QĐ-TTg, số 387/QĐ-TTg

Tại tỉnh **Đắk Lắk**, thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030” (sau đây gọi tắt là *Quyết định 1373*), Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp HKH tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 13078/KH – UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Theo đó, thực hiện Quyết định 387/QĐ-TTg và Quyết định 677/TTg, HKH tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành 02 kế hoạch: Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 09/5/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030” (sau đây gọi tắt là Kế hoạch 102); Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 17/8 /2022 về việc thực hiện Chương trình “Xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021 – 2030” (sau đây gọi tắt là Kế hoạch 162).

Tại tỉnh **Phú Yên**, thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030”, HKH tỉnh phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh “Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Phú Yên”; Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 11/8/2022 của

UBND tỉnh “Kế hoạch triển khai thực hiện đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Phú Yên”; Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh “Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Phú Yên”.

Tương tự cấp tỉnh, 100% hội khuyến học các địa phương đã tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố ban hành 04 kế hoạch Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị và xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021 – 2030 ở địa phương.

Hiện nay, HKH tỉnh Đắc Lắc (mới) đã hoàn thành việc hợp nhất, đi vào hoạt động, công tác xây dựng xã hội học tập tiếp tục triển khai trong toàn tỉnh.

3.2 Các kết quả đạt được

3.2.1 Kết quả thực hiện Quyết định số 677/QĐ-TTg

a) Trước khi hợp nhất: Kết quả của tỉnh Đắc Lắc: tổng số công dân: 1.377.439 người; tổng số công dân đạt danh hiệu “ CDHT”: 552.353 người, đạt tỷ lệ 40,10%. Kết quả của tỉnh Phú Yên: tổng số công dân: 583.123 người; tổng số công dân đạt danh hiệu “ CDHT”: 233.249 người, đạt tỷ lệ 40,00%; trong đó, tỉnh Phú Yên triển khai phần mềm Công dân học tập: Có 9/9 huyện, thị xã thành phố và 13 cơ quan, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh triển khai thực hiện (trong đó có 27 trường phổ thông trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo). Tổng số người đăng ký phần mềm CDHT: 23.335, số người tự đánh giá, xếp loại trên phần mềm: 21.856; trong đó; Nhóm 1 có: 5.308; Nhóm 2: 1.832; Nhóm 3: 7.035; Nhóm 4: 1.479.

b) Sau khi hợp nhất: Toàn tỉnh có: 1.960.562 công dân; đạt danh hiệu Công dân học tập: 785.602 người, đạt 40,07% so với tổng số công dân toàn tỉnh.

Đối chiếu mục tiêu đến năm 2025 của Quyết định 677/QĐ-TTg, kết quả xây dựng Công dân học tập của tỉnh đạt, vượt 0,07%.

3.2.2 Các kết quả thực hiện Quyết định số 387/QĐ-TTg

3.2.2.1 Kết quả xây dựng “Gia đình học tập” (GDHT):

a) Trước khi hợp nhất: Kết quả của tỉnh Đắc Lắc: tổng số gia đình: 507.059 hộ; tổng số hộ đạt danh hiệu “ GDHT”: 315.850 hộ, đạt tỷ lệ 62,29%. Kết quả của tỉnh Phú Yên: tổng số gia đình: 248.933 hộ; tổng số hộ đạt danh hiệu “ GDHT”: 141.319 hộ, đạt tỷ lệ 56,77%.

b) Sau khi hợp nhất: toàn tỉnh có: 755.992 hộ; trong đó, đạt danh hiệu Gia đình học tập: 457.169 hộ, đạt tỷ lệ 60,47 % so với tổng số gia đình toàn tỉnh.

Đối chiếu mục tiêu đến năm 2025 của Quyết định 387/QĐ-TTg, kết quả xây dựng Gia đình học tập của tỉnh đạt, vượt 0,47%.

3.2.2.2 Kết quả xây dựng “Dòng họ học tập” (DHHT, bao gồm dòng họ, hội đồng hương trong phạm vi UBND cấp xã quản lý, có tổ chức ban khuyến học):

a) Trước khi hợp nhất: Kết quả của tỉnh Đắk Lắk: tổng số dòng họ/hội đồng hương: 873 dòng họ/ hội đồng hương có tổ chức ban khuyến học; tổng số dòng họ/hội đồng hương đạt danh hiệu “DHHT”: 396 dòng họ/ hội đồng hương, đạt tỷ lệ 50,57%. Kết quả của tỉnh Phú Yên: tổng số dòng họ/ hội đồng hương: 1.561 dòng họ/ hội đồng hương có tổ chức ban khuyến học; tổng số dòng họ/ hội đồng hương đạt danh hiệu “DHHT”: 617 dòng họ/ hội đồng hương, đạt tỷ lệ 39,53%.

b) Sau khi hợp nhất: Toàn tỉnh có 2.434 dòng họ/hội đồng hương có tổ chức Ban khuyến học; trong đó, đạt danh hiệu Dòng họ học tập: 1.013 dòng họ/hội đồng hương, đạt 41,62 % so với tổng số dòng họ/hội đồng hương có tổ chức Ban khuyến học toàn tỉnh.

Đối chiếu mục tiêu đến năm 2025 của Quyết định 387/QĐ-TTg, kết quả xây dựng Dòng họ học tập của tỉnh chưa đạt, còn thấp hơn 23,48%.

3.2.2.3. Kết quả xây dựng “Cộng đồng học tập” (CDHT, bao gồm thôn/buôn/tổ dân phố):

a) Trước khi hợp nhất: Kết quả của tỉnh Đắk Lắk: tổng số thôn/buôn/tổ dân phố: 2.182 thôn/buôn/tổ dân phố; tổng số thôn/buôn/tổ dân phố đạt danh hiệu “CDHT”: 1.680 thôn/buôn/tổ dân phố, đạt tỷ lệ 76,99%. Kết quả của tỉnh Phú Yên: tổng số thôn/buôn/tổ dân phố: 602 thôn/buôn/tổ dân phố; tổng số thôn/buôn/tổ dân phố đạt danh hiệu “CDHT”: 466 thôn/buôn/tổ dân phố, đạt tỷ lệ 77,41%

b) Sau khi hợp nhất: Toàn tỉnh có: 2784 thôn/ buôn/ tổ dân phố; trong đó, 2.146 thôn/ buôn/ tổ dân phố đạt danh hiệu Cộng đồng học tập, đạt 77,08 % so với tổng số thôn/ buôn/ tổ dân phố toàn tỉnh.

Đối chiếu mục tiêu đến năm 2025 của Quyết định 387/QĐ-TTg, kết quả xây dựng Cộng đồng học tập cấp thôn/ buôn/ tổ dân phố của tỉnh đạt vượt 12,08%.

3.2.2.4. Kết quả xây dựng “Cộng đồng Tôn giáo học tập” (CĐTGHT, bao gồm Nhà thờ, Chùa, Niệm Phật đường, Thánh thất):

a) Trước khi hợp nhất: Kết quả của tỉnh Đắk Lắk: tổng số cơ sở tôn giáo có tổ chức ban khuyến học: 278 cơ sở tôn giáo; tổng số cơ sở tôn giáo đạt danh hiệu “CĐTGHT”: 160 cơ sở tôn giáo, đạt tỷ lệ 57,55%. Kết quả của tỉnh Phú Yên: tổng số cơ sở tôn giáo có tổ chức ban khuyến học: 07 cơ sở tôn giáo; tổng số cơ sở tôn giáo đạt danh hiệu “CĐTGHT”: 04 cơ sở tôn giáo, đạt tỷ lệ 57,14%.

b) Sau khi hợp nhất: Tổng số cơ sở tôn giáo có tổ chức ban khuyến học: 285 cơ sở tôn giáo; tổng số cơ sở tôn giáo đạt danh hiệu “CĐTGHT”: 164, đạt tỷ lệ 57,54%.

Đối chiếu mục tiêu kế hoạch thực hiện Quyết định 387/QĐ-TTg, kết quả xây dựng Cộng đồng Tôn giáo học tập của tỉnh đạt vượt 7,54%.

3.2.2.5. Kết quả xây dựng “Đơn vị học tập” (ĐVHT, bao gồm các cơ sở giáo dục, cơ quan hành chính do UBND cấp xã quản lý và các cơ sở giáo dục, dạy nghề do UBND cấp huyện quản lý có tổ chức khuyến học):

a) Trước khi hợp nhất: Kết quả của tỉnh Đắk Lắk: tổng số cơ quan, trường học, đơn vị : 1.377 cơ quan, đơn vị; tổng số cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu “ ĐVHT”: 1.156 cơ quan, trường học, đơn vị đạt tỷ lệ 83,23%. Kết quả của tỉnh Phú Yên: tổng số cơ quan, trường học, đơn vị: 656 cơ quan, đơn vị; tổng số cơ quan, trường học, đơn vị đạt danh hiệu “ ĐVHT”: 494 cơ quan, đơn vị đạt tỷ lệ 75,30%.

b) Sau khi hợp nhất: Toàn tỉnh có 2.033 cơ quan, trường học, đơn vị/doanh nghiệp trên địa bàn cấp xã có tổ chức Ban khuyến học; trong đó có 1.650 cơ quan, trường học, đơn vị đạt danh hiệu Đơn vị học tập, đạt 81,16 % so với tổng số cơ quan/ trường học/đơn vị tổ chức ban khuyến học toàn tỉnh.

Đổi chiếu mục tiêu đến năm 2025 của Quyết định 387/QĐ-TTg, kết quả xây dựng Đơn vị học tập của tỉnh đạt, vượt 1,16%.

4. Công tác quản lý tài chính và phát triển Quỹ Khuyến học

4.1 Về công tác quản lý tài chính

a) Trước khi hợp nhất

- Tỉnh Đắk Lắk, thực hiện Nghị quyết số 57/HĐND của HĐND tỉnh, Hội Khuyến học tỉnh là một trong các tổ chức xã hội được công nhận Hội đặc thù, được Ngân sách Nhà nước cấp hàng năm, chi hoạt động thường xuyên và trả thù lao cho đội ngũ cán bộ chủ chốt chuyên trách. Việc quản lý tài chính Hội Khuyến học thực hiện theo 02 hình thức: (1) Hội Khuyến học tỉnh là đơn vị dự toán độc lập, (2) Hội Khuyến học cấp huyện thuộc dự toán của UBND hoặc ủy quyền thuộc dự toán Phòng Giáo dục và Đào tạo. Tổng kinh phí do Ngân sách cấp hỗ trợ Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk trước khi hợp nhất là 10.633,566 triệu đồng; trong đó cấp cho Tỉnh hội là 1.537, 196 triệu đồng (chủ yếu chi cấp thù lao cho cán bộ chuyên trách và trả lương cán bộ nhân viên. Tổng kinh phí do Ngân sách cấp cho hội khuyến học huyện/thị xã/thành phố trong cả nhiệm kỳ là 9.096,37 triệu đồng; chủ yếu chi trả thù lao cho cán bộ thường trực chuyên trách. Việc quản lý nguồn tài chính các cấp đảm bảo tuân thủ nghiêm túc các quy định tài chính hiện hành, không có hiện tượng vi phạm sai trái pháp luật, hoặc đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Tỉnh Phú Yên: Tổng kinh phí do Ngân sách cấp hỗ trợ Hội Khuyến học tỉnh Phú Yên trước khi hợp nhất là 2.765.310 nghìn đồng; chi cấp thù lao cho cán bộ chuyên trách, trả lương cán bộ nhân viên, chi thường xuyên, chi xây dựng xã hội học tập, chi vốn đối ứng chương trình học bổng phi chính phủ nước ngoài.

b) Sau khi hợp nhất: tổng dự toán Ngân sách cấp hỗ trợ hai HKH cấp tỉnh năm 2025: 1.544.585.686 đồng (HKH Đắk Lắk 655.000.000 đồng; HKH Phú Yên 615.000.000 đồng và nguồn khác 274.585.686 đồng).

Đã thực hiện chi trước hợp nhất: 1.112.975.926 đồng. Ước chi đến hết năm 2025: 431.609.760 đồng.

4.2 Công tác quản lý và phát triển Quỹ Khuyến học

a) Trước khi hợp nhất

- Toàn tỉnh **Đắk Lắk** duy trì hoạt động có hiệu quả 02 Quỹ Khuyến học: Quỹ Khuyến học tỉnh, với “chân” Quỹ 2,888,58 tỷ đồng do Hội đồng quản lý Quỹ Khuyến học tỉnh điều hành; Quỹ Y Jút với “chân” Quỹ 1,5 tỷ đồng do Hội đồng quản lý Quỹ Khuyến học thành phố Buôn Ma Thuột điều hành. Hai Quỹ trên được gửi Ngân hàng, Hội đồng quản lý Quỹ sử dụng lãi xuất để khen thưởng cho học sinh nghèo hiếu học, học giỏi, hoặc học sinh có thành tích cao trong học tập, rèn luyện. Phần lớn nguồn thu để phục vụ công tác khuyến học, khuyến tài của tỉnh Đắk Lắk có được là do vận động xã hội của các địa phương. Tính đến trước khi hợp nhất, bình quân nguồn thu là 26.357 đồng/người dân .

Các cấp Hội của tỉnh Đắk Lắk, đã sử dụng nguồn thu chi: Cấp học bổng cho học sinh nghèo hiếu học và hỗ trợ học sinh khó khăn: 44,856%; Khen thưởng học sinh: 48,497%; Hỗ trợ cán bộ, giáo viên khó khăn; khen thưởng cán bộ, giáo viên khó khăn: 6,647%.

- Toàn tỉnh Phú Yên đã huy động 74.121.811.935đ, trong đó cấp học bổng và hỗ trợ học sinh khó khăn 93.690 học sinh sinh viên với tổng số tiền 37.528.451.983đ; khen thưởng 121.829 học sinh giỏi với tổng số tiền 20.654.534.540đ;... Tính đến trước khi hợp nhất, bình quân nguồn thu là : 26.188 đồng/người dân đồng/người dân

b) Sau khi hợp nhất: Toàn tỉnh chỉ có 01 Quỹ Khuyến học tỉnh. Tổng nguồn Quỹ là: 2.975 triệu đồng, được gửi tại Ngân hàng Viettinbank, Vietcombank.

Tính đến nay, bình quân nguồn thu đạt 28.357 đồng/người dân.

Đổi chiếu Nghị quyết Đại hội HKH hai tỉnh lần V thì mục tiêu phát triển quỹ đã vượt 2.357 đồng/người dân.

5. Công tác kiểm tra

a) Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk (cũ)

Trong nhiệm kỳ, Thường trực Tỉnh hội Đắk Lắk đã tổ chức 11/15 cuộc kiểm tra tại huyện Ea Kar, Ea H'Leo, Krông Pắc, Krông Năng, Cư M'gar, Cư Kuin, Krông Ana, Buôn Đôn, Krông Bông, thị xã Buôn Hồ, thành phố Buôn Ma Thuột,... Nội dung kiểm tra tập trung chuyên đề sự phối hợp giữa Phòng Giáo dục và Đào tạo và Hội Khuyến học chỉ đạo triển khai hoạt động các trung tâm học tập cộng đồng; việc triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội tập giai đoạn 2012 – 2030” và các mô hình học tập ở địa phương; kiểm tra công tác quản lý tổ chức Hội Khuyến học cơ sở. Ở các địa phương, Thường trực Hội cấp huyện đã tổ chức 356 cuộc kiểm tra các Hội cơ sở và địa phương.

b) Hội Khuyến học Phú Yên (cũ)

Trong nhiệm kỳ, Thường trực Hội Khuyến học tỉnh cùng với Ban Kiểm tra Tỉnh hội mời đại diện Ban Tuyên Giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Sở Nội vụ cùng đi kiểm tra, giám sát hội khuyến học các huyện, thị xã, thành phố và hội khuyến học các xã, phường, thị trấn. Nội dung kiểm tra: Công tác phát triển hội viên; Tiếp tục xây dựng, phát triển, củng cố tổ chức hội vững mạnh. Trong đó, tập trung thành lập tổ chức hội trong các cơ quan, đoàn thể, trường chuyên nghiệp; Tiếp tục xây dựng các mô hình học tập theo Chương trình 387, 677; Tổ chức tập huấn cán bộ hội các cấp; Phối hợp với ngành giáo dục đẩy mạnh hoạt động, nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng; Công tác huy động, xây dựng và sử dụng quỹ hội; Việc ký kết chương trình phối hợp liên ngành về đẩy mạnh công tác KHKT- XD XHHT tại địa phương; Việc tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong phòng chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên; Công tác kiểm tra, giám sát của hội.

Trong nhiệm kỳ qua có 32 lượt HKH tỉnh kiểm tra, giám sát HKH đối với 9 huyện, thị xã, thành phố; 77 lượt kiểm tra, giám sát đối với 110 HKH các xã, phường, thị trấn.

6. Công tác thi đua – khen thưởng, đánh giá xếp loại tổ chức hội

Thực hiện nghiêm túc Quyết định 1261 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam Hội Khuyến học tỉnh Phú Yên và Đắc Lắc, công tác thi đua – khen thưởng và đánh giá, xếp loại tổ chức Hội được triển khai đúng qui định, thường xuyên, bảo đảm nguyên tắc công bằng, công khai, dân chủ, có tác dụng thúc đẩy phong trào thi đua khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trong toàn tỉnh.

a) Tại tỉnh Đắc Lắc (cũ)

Trong 4 năm đầu nhiệm kỳ, Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam đã tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Khuyến học” cho 190 cá nhân có nhiều công lao đóng góp xây dựng và phát triển tổ chức hội; tặng 79 bằng khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

Ủy ban nhân dân tỉnh tặng 16 bằng khen và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tặng 03 bằng khen cho tập thể, cá nhân.

Ban Thường vụ Hội Khuyến học tặng giấy khen cho 451 tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hội hàng năm, giai đoạn. Nguồn kinh phí thưởng kèm theo giấy khen được trích từ tiền lãi xuất của quỹ khuyến học.

Việc đánh giá, xếp loại tổ chức hội được thực hiện cuối năm, từ dưới lên trên. Cuối năm 2024, kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức hội khuyến học như sau:

+ Cấp cơ sở: trong tổng số 181 hội khuyến học cơ sở, có 95 hội đạt loại tốt (52,49%), 55 hội đạt loại khá (30,39%), 24 hội đạt loại trung bình (13,26%), 06 hội đạt loại yếu (3,31%).

¹ Quyết định số: 126/QĐ-KHVN, ngày 18/4/2017 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam về việc ban hành Quy định về Thi đua - khen thưởng của Hội Khuyến học nhiệm kỳ V (2016 – 2021) (sau đây gọi tắt Quyết định 126)

+ Cấp huyện: trong tổng số 15 hội khuyến học cấp huyện, có 10 huyện hội đạt loại tốt (66,67%), 04 huyện hội đạt loại khá (26,67%), 01 huyện hội đạt trung bình (6,66%).

+ Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk đạt Đơn vị xuất sắc, toàn diện.

b) Tại tỉnh Phú Yên (cũ)

Trong nhiệm kỳ qua, Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam đã tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Khuyến học” cho 24 cá nhân có nhiều công lao đóng góp xây dựng và phát triển tổ chức hội; HKH Việt Nam tặng Cờ Thi đua xuất sắc cho 01 tập thể; HKH Việt Nam và UBND tỉnh tặng bằng khen cho 14 tập thể, 17 cá nhân; HKH tỉnh tặng giấy khen cho 63 tập thể và 83 cá nhân; UBND huyện và HKH huyện tặng giấy khen cho 328 tập thể và 319 cá nhân.

Việc đánh giá, xếp loại tổ chức hội được thực hiện cuối năm. Cuối năm 2024, kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức hội khuyến học như sau:

+ Cấp huyện: trong tổng số 09 hội khuyến học cấp huyện, có 4 huyện hội đạt loại tốt (44,44%), 03 huyện hội đạt loại khá (33,33%), 01 huyện hội đạt trung bình (11,11%), 01 huyện hội đạt yếu (11,11%).

+ Cấp cơ sở: trong tổng số 110 hội khuyến học cơ sở, có 56 hội đạt loại tốt (50,91%), 33 hội đạt loại khá (30,00%), 04 hội đạt loại trung bình (03,64%), 17 hội đạt loại yếu (15,45%).

+ Hội Khuyến học tỉnh Phú Yên đạt Đơn vị xuất sắc, toàn diện.

+ Hội Khuyến học tỉnh Phú Yên được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba theo Quyết định số: 1961/QĐ-CTN ngày 10/11/2021.

IV. Đánh giá ưu, khuyết điểm, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

1. Ưu điểm và nguyên nhân chính

Ưu điểm chính

Trong nhiệm kỳ qua, Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên đã triển khai thực hiện đầy đủ 10 nhiệm vụ cơ bản do Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học Việt Nam lần thứ VI đề ra. Qua 4,5 năm đầu của nhiệm kỳ (2021 – 2026) có thể đánh giá các ưu điểm chính:

a) Dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Chính quyền, Hội Khuyến học đã tích cực, chủ động phối hợp với ngành Giáo dục, các tổ chức chính trị - xã hội ban hành các Chương trình phối hợp đẩy mạnh phong trào thi đua “Khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập” và phong trào học tập suốt đời ở các địa phương trong tỉnh. Kết quả triển khai thực hiện hoạt động này, Hội đã khẳng định vị trí của tổ chức mình trong xã hội; đồng thời đã gắn kết các nội dung khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập với Chương trình xây dựng Nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh và cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" ở địa phương. Đến thời điểm hợp nhất, Hội Khuyến học đã hoàn thành xuất sắc 8/9 chỉ tiêu, mục tiêu (Đại hội Hội Khuyến

học tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên lần thứ V và Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học Việt Nam lần thứ VI đề ra), là tiền đề tốt cho sự phát triển của nhiệm kỳ sau.

b) Tổ chức hội tiếp tục được củng cố, kiện toàn, mở rộng: 100% tổ chức hội cấp huyện, cấp xã; 100% thôn/buôn/tổ dân phố có Chi hội khuyến học; trên 96% trường học có chi khuyến học. Vận động kết nạp hội viên khuyến học được triển khai thường xuyên, liên tục; 100% huyện, thị xã, thành phố phát triển hội viên vượt chỉ tiêu Đại hội HKH cấp tỉnh, nâng tỷ lệ hội viên/ dân số của toàn tỉnh hiện nay là 23,26%.

c) Truyền thống khuyến học, khuyến tài tiếp tục kế thừa và phát huy, các cấp hội gắn bó mật thiết với cơ sở giáo dục, đồng hành cùng ngành giáo dục: tăng cường các biện pháp vận động học sinh bỏ học trở lại trường; vận động người lớn mù chữ đi học; hỗ trợ, động viên kịp thời học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn đến trường; khích lệ, khen thưởng học sinh học tập, rèn luyện đạt thành tích cao; hỗ trợ các trung tâm học tập cộng đồng hoạt động,... Những đóng góp của Hội Khuyến học đã góp phần duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, chống mù chữ, xây dựng xã hội học tập của tỉnh.

d) Chủ trương “ Hướng về Cơ sở” đã được các cấp hội triển khai linh hoạt, sáng tạo, hội cơ sở được chủ động khắc phục khó khăn, tích cực vận động xã hội phát triển quỹ khuyến học cao hơn năm trước, sử dụng quỹ đúng mục đích, hỗ trợ, khen thưởng học sinh kịp thời. Bình quân toàn tỉnh đạt 28.357 đồng/người dân, vượt 2.357 đồng/người dân.

đ) Công tác Văn phòng của Hội được chú trọng cải tiến về thủ tục hành chính, từng bước theo kịp đổi mới thủ tục hành chính, hiện đại hóa giao dịch điện tử của tỉnh và Trung ương Hội. Thường trực Hội đã làm tốt công tác hướng dẫn cơ sở, tham mưu kịp thời, chính xác cho BTV và BCH lãnh đạo hệ thống tổ chức hội hoạt động nền nếp, đúng pháp luật, có hiệu quả, có tín nhiệm, được các cấp ủy Đảng, Chính quyền và nhân dân, hội viên tin tưởng, trân trọng.

e) Ban Thường vụ Hội Khuyến học tỉnh Phú Yên và Đắk Lắk xây dựng tinh thần đoàn kết cao, làm việc hết sức nhiệt tình, đã lãnh đạo BCH hai Hội bám sát chủ trương của Đảng, Chính phủ và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về tổ chức đơn vị hành chính 02 cấp, sớm ổn định bộ máy HKH cấp tỉnh và hướng dẫn kịp thời HKH cấp xã.

Những nguyên nhân chính: Trước hết, Đảng và Chính quyền đã lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát về tổ chức hội. Thông qua đó, các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương hiểu và chia sẻ khó khăn của hội khuyến học, đã quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể phối hợp tham gia công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Thứ hai, mối quan hệ và sự phối hợp giữa hội khuyến học với sở, phòng giáo dục và đào tạo, các trường THPT ngày càng chặt chẽ, thiết thực; hội khuyến học đã nhận được nhiều sự hỗ trợ tích cực của ngành giáo dục để khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ. Thứ ba, hội luôn luôn chú trọng công tác củng cố nhân sự, kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chủ chốt; thực tiễn đã xuất hiện nhiều tổ chức

hội và cán bộ khuyến học có tinh thần công tác tích cực, trách nhiệm và quyết tâm cao thực hiện Nghị quyết của tổ chức.

2. Hạn chế, khó khăn và Nguyên nhân

Hạn chế, khó khăn

a) Một số địa phương công tác khuyến học, phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập còn hạn chế: tổ chức hội hoạt động yếu, phát triển hội viên chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, triển khai các chương trình phối hợp chậm, chưa gắn kết chặt chẽ với các phong trào thi đua ở địa phương; thậm chí còn làm chiếu lệ, đối phó.

b) Một số hội cơ sở chất lượng quản lý hành chính còn yếu; hồ sơ quản lý tổ chức và hội viên chưa chặt chẽ, thậm chí lỏng lẻo. Năng lực xử lý số liệu thống kê, lập kế hoạch triển khai, báo cáo của cán bộ hội còn nhiều lúng túng. Một số đơn vị báo cáo chậm, báo cáo không đầy đủ nội dung cho Hội cấp trên.

c) Công tác thi đua, đánh giá thi đua, đánh giá tổ chức hội ở một số địa phương (nhất là ở các chi hội, ban khuyến học) có biểu hiện xem nhẹ, hoặc tổ chức kiểm tra, đánh giá, lập hồ sơ khen thưởng không đúng quy trình

d) Một số hội khuyến học cấp huyện, cấp xã thiếu kinh phí tối thiểu chi cho các hoạt động cần thiết của hội như: công tác kiểm tra; kiểm tra, đánh giá các mô hình học tập; tập huấn bồi dưỡng cán bộ,... Khó khăn về xây dựng quỹ khuyến học còn kéo dài, chưa được tháo gỡ.

Nguyên nhân hạn chế, khó khăn

a) Đội ngũ cán bộ khuyến học các cấp chủ yếu là người về hưu, kỹ năng sử dụng vi tính hạn chế, hoặc chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác khuyến học kịp thời.

b) Một số địa phương, cấp ủy Đảng, chính quyền chưa thực sự thấu hiểu về tổ chức Hội Khuyến học, về tầm quan trọng của phong trào thi đua “Khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập” đối với phát triển kinh tế - xã hội, phát triển giáo dục ở địa phương, dẫn đến sự quan tâm, giúp đỡ các tổ chức hội khuyến học tháo gỡ khó khăn còn rất hạn chế.

3. Một số bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn hoạt động trong nhiệm kỳ qua, BCH rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, Hội khuyến học là một trong các tổ chức xã hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ, đồng hành cùng ngành Giáo dục trong sự nghiệp phát triển giáo dục. Vì vậy, hội khuyến học cần phải nhạy bén chính trị, nắm chắc chủ trương và đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; các chương trình, kế hoạch phát triển của ngành giáo dục. Trên cơ sở đó, căn cứ thực tiễn của địa phương và năng lực và nhiệm vụ của hội, BCH (trước hết Thường trực và người đứng đầu) chủ động, kiên trì tham mưu tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Chính quyền/ hoặc thủ trưởng cơ quan, đơn vị đối với các hoạt

động của tổ chức, công tác khuyến học, phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

Thứ hai, Phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được tổ chức thành công, có hiệu quả thiết thực, chỉ khi được toàn xã hội quan tâm, hưởng ứng. Muốn tập hợp các lực lượng xã hội, trong điều kiện tài lực của hội hạn chế, hội khuyến học các cấp cần coi trọng chất lượng các Chương trình phối hợp và phải gắn kết việc thực hiện các Chương trình này với các cuộc vận động, phong trào thi đua ở địa phương bằng những việc làm cụ thể của mình. Mặt khác, trong quá trình triển khai, Hội cần có kế hoạch phối hợp cụ thể, khả thi; đề xuất trách nhiệm rõ ràng; chủ động trao đổi thông tin kịp thời với các đối tác tham gia phối hợp.

Thứ ba, Thực hiện phương châm hoạt động “Hướng về cơ sở” BTV Hội cấp trên phải hướng dẫn tận tình Hội cấp dưới những biện pháp, giải pháp cụ thể, phù hợp tình hình điều kiện của địa phương giúp Hội cấp dưới chủ động linh hoạt, sáng tạo tháo gỡ khó khăn, làm từ dễ đến khó, hợp lòng dân; tránh tình trạng mệnh lệnh hành chính, phó mặc cho Hội cấp dưới xoay sở.

Thứ tư, Ban Thường vụ Hội các cấp phải thường xuyên chăm lo hàng đầu công tác nhân sự của cấp mình và cấp dưới phụ trách; chú trọng củng cố, kiện toàn tổ chức kịp thời; theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá trách nhiệm nghiêm túc, không qua loa, chiếu lệ. BCH và Chủ tịch Hội phải gương mẫu chấp hành Điều lệ; tổ chức sinh hoạt nền nếp, bảo đảm dân chủ khi xây dựng và đánh giá thực hiện nghị quyết; kết quả hoạt động phải được phản ánh thực chất, tránh bệnh thành tích.

Thứ năm, Văn phòng Hội các cấp cần tích cực tiếp cận các chủ trương, quy định đổi mới thủ tục hành chính, chuyển đổi số, ... hướng dẫn cấp dưới kịp thời để các cấp Hội hội nhập chủ trương xây dựng chính quyền điện tử; ổn định lâu dài các mẫu báo cáo, các mẫu thống kê, mẫu hồ sơ thi đua.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH NHIỆM KỲ 2026 – 2031

I. Phương hướng

Dưới ánh sáng các Nghị quyết Đại hội Đảng và Đại hội Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; tiếp tục kế thừa truyền thống của Hội từ khi thành lập đến nay, phát huy những thành tích và bài học kinh nghiệm của các nhiệm kỳ trước đây; Đẩy mạnh xây dựng, mở rộng tổ chức hội và phát triển hội viên đến mọi vùng dân cư, cơ quan, trường học, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang; Duy trì đẩy mạnh khuyến học, khuyến tài, đồng hành cùng ngành giáo dục xây dựng xã hội học tập, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học Việt Nam lần thứ VII.

II. Chỉ tiêu phấn đấu

1. Phát triển quy mô tổ chức hội và hội viên

1.1 Chỉ đạo 100% xã, phường hoàn thành việc họp nhất và đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

1.2 Duy trì, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng 80% Chi hội Khuyến học thôn/buôn/tổ dân phố, trường học;

1.3 Xây dựng và phát triển Ban Khuyến học trên 70% dòng họ/hội đồng hương, cơ sở tôn giáo, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

1.4 Vận động mở rộng quy mô phát triển hội viên, nâng tỷ lệ hội viên/dân số trên 28%.

2. Đẩy mạnh khuyến học, khuyến tài, phát triển Quỹ khuyến học

2.1. Phấn đấu 100% chi hội khuyến học thôn/buôn/tổ dân phố tham gia phong trào khuyến học, khuyến tài có kết quả: vận động trẻ em bỏ học trở lại trường; vận động người lớn mù chữ đi học; tham gia hỗ trợ các lớp học xóa mù chữ, phổ cập giáo dục;

2.2. Phấn đấu hỗ trợ trên 65% học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn;

2.3. Có trên 80% chi hội khuyến học thôn/buôn/tổ dân phố vận động nhân dân tham gia các chương trình học tập tại trung tâm học tập cộng đồng cấp xã;

2.4. Vận động phát triển quỹ khuyến học đạt trên 30.000 đồng/người dân/năm cuối nhiệm kỳ; trên 50% HKH xã, phường lập được Quỹ Khuyến học đúng pháp luật.

3. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập

3.1. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng xây dựng các mô hình Gia đình Học tập đạt trên 85%, Dòng họ học tập đạt trên 75%, Cộng đồng học tập cấp thôn/buôn/tổ dân phố đạt trên 75%, Cộng đồng tôn giáo học tập đạt trên 60%, Đơn vị học tập đạt trên 90%;

3.2. Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời, có trên 60% người công dân đạt “Công dân học tập”; trong đó, 100% công chức, viên chức giáo dục; trên 95% đảng viên, công chức, viên chức nhà nước đạt “Công dân học tập”.

4. Nâng cao chất lượng tổ chức hội

4.1. Phấn đấu Hội Khuyến học cấp xã kết nối giao dịch điện tử với Hội Khuyến học tỉnh;

4.2. Phấn đấu có trên 60% Hội Khuyến học cấp xã đạt danh hiệu “tổ chức hội loại tốt”; trong đó có trên 15% đạt “tổ chức hội loại xuất sắc”;

4.3. Hội Khuyến học tỉnh đạt “Hội Khuyến học xuất sắc” được Hội Khuyến học Việt Nam tặng Cờ thi đua.

III. Các Chương trình hành động giai đoạn 2026 - 2031

Chương trình 1: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và Chính quyền đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập

Tiếp tục quán triệt, phổ biến Kết luận 49 của Trung ương Đảng; Chỉ thị 14/CT-TTg, ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Đẩy mạnh công tác KH, KT, XDXHHT giai đoạn 2021 – 2030; Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Trung ương Hội, Tỉnh hội về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và Chính quyền đối với công tác KH, KT, XDXHHT đến các tổ chức hội và hội viên.

Tập trung quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng lần XIV và Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ nhất và các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Đảng, chính phủ, Mặt trận tổ quốc Việt Nam; kết quả Đại hội Hội Khuyến học Việt Nam lần thứ VII. Quan tâm tuyên truyền các vấn đề về “Học tập suốt đời”, “Khuyến học xanh”, “Khuyến học số”, “Bình dân học vụ số”.

Hội Khuyến học tỉnh tham mưu Ban Tuyên giáo và Dân vận tổ chức kiểm tra, đánh giá việc triển khai Kết luận 49 của Trung ương Đảng.

Chương trình 2: Tăng cường và đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền và huấn luyện

Nâng cao năng lượng hoạt động của Công thông tin điện tử Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk, tập trung tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Hội Khuyến học Việt Nam tới cán bộ, hội viên và các tầng lớp nhân dân. Đồng thời, tuyên truyền nhân rộng các điển hình tiêu biểu của phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trong tỉnh.

Cải tiến tập san Thông tin Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk, nội dung tập trung phổ biến các biện pháp, giải pháp, các kinh nghiệm, kỹ năng về công tác hội và phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trong tỉnh.

Tiếp tục phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng trong và ngoài tỉnh để tuyên truyền, quảng bá công tác khuyến học của tỉnh.

Chương trình 3: Duy trì, nâng cao chất lượng các chương trình phối hợp đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập

Phối hợp các cơ sở giáo dục, triển khai Chương trình phối hợp trong giai đoạn mới về phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng Đơn vị học tập, Công dân học tập trong các nhà trường. Đồng thời tham mưu UBND xã tổ chức thành công Lễ phát động “Tuần lễ học tập suốt đời” thường niên.

Phối hợp các thành viên Mặt trận tổ quốc Việt Nam triển khai Chương trình phối hợp để đẩy mạnh việc học tập suốt đời trong cán bộ, chiến sỹ, công chức, viên chức, người lao động, xây dựng Đơn vị học tập, Công dân học tập trong các cơ quan, tổ chức.

Các Chương trình phối hợp cần coi trọng nội dung phối hợp giữa nhà trường – gia đình và xã hội trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng

sống cho học sinh, sinh viên. Đồng thời, bổ sung các tiêu chí về “Xanh hóa”, “Số hóa” trong bộ tiêu chí xây dựng các mô hình học tập.

Tham mưu Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn các cơ sở tôn giáo vận động các vị chức sắc, chức việc, đồng bào tín đồ tham gia công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập ở địa phương.

Chương trình 4: Tiếp tục củng cố, phát triển tổ chức hội và hội viên khuyến học.

Khẩn trương kiện toàn nhân sự BCH, BTV, Ban Kiểm tra Hội Khuyến học phù hợp xây dựng chính quyền 02 cấp, đảm bảo sự quản lý của Mặt trận tổ quốc Việt Nam; tăng cường các nhân tố mới để thúc đẩy phong trào. Duy trì, củng cố, kiện toàn tổ chức và phát triển hội viên trong các chi hội Khuyến học thôn/buôn/tổ dân phố và trường học.

Vận động thành lập mới ban khuyến học và phát triển hội viên trong các cơ quan Đảng bộ, UBND và Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp xã. Vận động duy trì, củng cố, thành lập mới ban khuyến học trong các cơ sở tôn giáo (Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Cao đài).

Tiếp tục cải tiến nền nếp, nội dung, hình thức giao ban thi đua, hoạt động của BCH, BTV; tổ chức sơ kết, tổng kết kịp thời. Tích cực cải tiến lề lối công tác văn phòng theo hướng gọn nhẹ, điều hành chính xác, báo cáo đầy đủ kịp thời, cấp dưới dễ dàng thực hiện; từng bước thực hiện chuyển đổi số.

Triển khai công tác kiểm tra, giám sát theo điều lệ hội, quy chế hoạt động Ban kiểm tra.

Tiếp tục duy trì nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại tổ chức hội; bình xét thi đua khen thưởng theo đúng qui định của Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam.

Chương trình 5: Duy trì, phát triển bền vững các mô hình học tập theo hướng số hóa, xanh hóa

Tổ chức sơ kết thực hiện các Quyết định số 387/QĐ-TTg và Quyết định số 677/QĐ-TTg giai đoạn 2021 – 2026; tham mưu UBND tỉnh tổ chức đại hội biểu dương các mô hình học tập năm 2026, hưởng ứng phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 – 2030” do Thủ tướng Chính phủ phát động; đề xuất UBND tỉnh ban hành kế hoạch điều chỉnh thực hiện các Quyết định số 387/QĐ-TTg và Quyết định số 677/QĐ-TTg giai đoạn 2026 – 2030 theo hướng số hóa, xanh hóa gắn kết với các phong trào, cuộc vận động như “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, Đô thị văn minh”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống Văn hóa”.

Duy trì, củng cố mô hình “Đơn vị học tập” trong các cơ quan, đơn vị, trường học,... và mô hình “Cộng đồng học tập” tại thôn/buôn/tổ dân phố với vai trò hạt nhân, kết nối, sử dụng cơ sở, vật chất của cơ quan, đơn vị, trường học, trung tâm học tập cộng đồng để đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời.

Gắn kết mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng học học tập” (bao gồm Hội đồng hương, Cộng đồng tôn giáo) với các giá trị truyền thống và hiện đại, phát huy vai trò gương mẫu của ông bà, cha mẹ trong học tập của thế trẻ và vai trò cập nhật kỹ thuật của con cháu trong việc sử dụng công nghệ số của ông bà, cha mẹ.

Nâng cao chất lượng xây dựng mô hình “Công dân học tập” theo từng nhóm người và từng cá nhân nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo hướng tăng cường trình độ sử dụng công nghệ thông tin, năng lực kỹ thuật số. Sử dụng kết quả mô hình “Công dân học tập” làm cơ sở để triển khai, đánh giá các mô hình học tập khác.

Chương trình 6: Đồng hành cùng ngành Giáo dục và Đào tạo

Vận động hội viên, nhân dân đồng tình ủng hộ, hưởng ứng các kế hoạch của UBND tỉnh về sắp xếp, điều chỉnh, sáp nhập các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề; về thực hiện đổi mới Chương trình Giáo dục Phổ thông và thay sách giáo khoa.

Tiếp tục vận động nhân dân hiến đất, tài lực hỗ trợ các cơ sở giáo dục địa phương xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, “ xanh – sạch – đẹp”.

Hỗ trợ tích cực việc duy trì sỹ số học sinh, vận động học sinh bỏ học trở lại trường, vận động mở các lớp xóa mù chữ, phổ cập giáo dục.

Hội Khuyến học cấp xã tích cực phối hợp các cơ sở giáo dục ở địa phương ngăn chặn có hiệu quả tình trạng bạo lực học đường.

Đẩy mạnh các hoạt động khuyến học, khuyến tài; vận động nhân dân, các mạnh thường quân tài trợ nguồn lực hỗ trợ kịp thời học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; khen thưởng học sinh có thành tích học tập tốt ở địa phương, trường học.

Tham gia hỗ trợ trung tâm học tập cộng đồng nâng cao chất lượng hoạt động. Triển khai nội dung “Bình dân học vụ số” trong các trung tâm để thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số.

Chương trình 7: Phát triển Quỹ Khuyến học, các hình thức vinh danh học tập

Thực hiện quy định Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện, phân đầu trên 50% HKH cấp xã thành lập Quỹ Khuyến học.

Vận động nhân dân, các doanh nghiệp, các nhà tài trợ ủng hộ kinh phí hỗ trợ kịp thời học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; khen thưởng học sinh có thành tích học tập tốt ở địa phương, trường học. Nâng tỷ lệ 30.000 đồng/người dân/năm..

Phát huy và nhân rộng mô hình Quỹ khuyến học của địa phương, Quỹ khuyến học của trường, gia đình, dòng họ, chi hội, tổ dân phố,.. mở rộng hình thức quyên góp quỹ để khuyến khích việc học tập của học sinh và người lớn.

Chương trình 8: Cải tiến việc triển khai và đánh giá kết quả phong trào thi đua.

Tiếp tục thực hiện các phong trào do Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam phát động, cải tiến phương thức triển khai, đánh giá phong trào phù hợp thực tế địa phương và thiết thực với người dân.

Hưởng ứng phong trào thi đua “Xanh hóa và số hóa hoạt động khuyến học Việt Nam” do Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam phát động.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phong trào thi đua khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập từ cấp tỉnh đến cụm dân cư.

Những kết quả trên được tích lũy từ sự đóng góp kiên trì suốt 25 năm của các thế hệ cán bộ, hội viên khuyến học của hai tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên. BCH Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk đề nghị Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học tỉnh lần thứ I ghi nhận công lao của các thế hệ cán bộ, hội viên; đặc biệt là 24 HKH cấp huyện, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khuyến học ở địa phương. Hy vọng trong nhiệm kỳ tới, sự nghiệp khuyến học và phong trào KH, KT, XDXHHT đạt nhiều thành tựu mới./.

**T.M BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

Số: /BC- BCHHKH

DỰ THẢO

BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM
của Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk sau hợp nhất tại
Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk lần thứ I
Nhiệm kỳ 2026-2031

Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk lần thứ V, tổ chức này 31/5/2022 đã bầu Ban Chấp hành (BCH), Ban Thường vụ (BTV) và Ban Kiểm tra. Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk khóa V, nhiệm kỳ 2021 - 2026 được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ do Đại hội Hội Khuyến học lần thứ IV xây dựng và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phê duyệt tại Quyết định số: 3415/QĐ-UBND, ngày 17/11/2016. Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học tỉnh Phú Yên lần thứ V, tổ chức ngày 19/11/2021 đã bầu BCH, BTV và Ban Kiểm tra. Hội Khuyến học tỉnh Phú Yên khóa V, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ do Đại hội Hội Khuyến học tỉnh Phú Yên lần thứ V xây dựng và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên phê duyệt tại Quyết định số 741/QĐ-UBND, ngày 11/4/2016. Đến ngày 21/7/2025, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 0505 /QĐ-UBND về việc cho phép hợp nhất Hội Khuyến học (HKH) tỉnh Đắk Lắk (cũ) và HKH tỉnh Phú Yên (cũ) thành lập HKH tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, việc kết thúc nhiệm kỳ V của hai Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên đúng dịp tổ chức Đại hội đại biểu Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk (mới) lần thứ I, nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam, Tỉnh ủy Đắk Lắk và Phú Yên, sự quản lý của UBND tỉnh và sự hỗ trợ của Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành, Mặt trận tổ quốc Việt Nam hai tỉnh, trong thời gian qua, BCH Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk, Phú Yên khóa V và nay là BCH Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk sau hợp nhất đã đoàn kết nhất trí cao, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động mà Đại hội đã đề ra. Các cấp hội đã đồng tình hưởng ứng thực hiện đạt kết quả cao, tạo lập vị thế và uy tín của hội trong xã hội; được Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân hai tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên tặng nhiều bằng khen, Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam tặng nhiều bằng khen, Cờ "Đơn vị thi đua xuất sắc", được Chủ tịch Nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba.

Tại Đại hội này, BCH Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk sau hợp nhất trình bày Báo cáo kiểm điểm của BCH giai đoạn trước và sau hợp nhất như sau:

I. Đối với Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh

Trước khi hợp nhất, BCH Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk được Đại hội Đại biểu HKH tỉnh lần thứ V bầu. Các chức danh BCH, BTV, Ban Kiểm tra, chủ tịch và

các phó chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk khóa V đã được Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam ban hành Quyết định công nhận. Nhân sự cụ thể: Ban Chấp hành có 35 vị; trong đó chuyên trách, làm nhiệm vụ thường trực: 03, kiêm nhiệm: 32. Ban Thường vụ có 10 vị (01 chủ tịch và 02 phó chủ tịch); Ban kiểm tra có: 03 vị. Ông Phạm Đăng Khoa làm Chủ tịch hội.

Tương tự, BCH Hội Khuyến học tỉnh Phú Yên được Đại hội Đại biểu HKH tỉnh lần thứ V bầu. Các chức danh BCH, BTV, Ban Kiểm tra, chủ tịch và các phó chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh Phú Yên khóa V đã được Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam ban hành Quyết định công nhận. Nhân sự cụ thể: Ban Chấp hành có 23 vị; trong đó chuyên trách làm nhiệm vụ thường trực: 03, kiêm nhiệm: 20. Ban Thường vụ có 05 vị (01 chủ tịch và 02 phó chủ tịch chuyên trách, 02 phó chủ tịch kiêm nhiệm); Ban kiểm tra có: 03 vị. Ông Nguyễn Văn Tá làm Chủ tịch hội.

Sau hợp nhất, theo Đề án hợp nhất 02 HKH đã được UBND và Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk phê duyệt, Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam ban hành Quyết định công nhận BCH Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk (mới). Cụ thể: Ban Chấp hành có 58 vị; trong đó chuyên trách, làm nhiệm vụ thường trực: 07, kiêm nhiệm: 51. Ban Thường vụ có 15 vị (01 chủ tịch và 05 phó chủ tịch); Ban kiểm tra có: 06 vị. Ông Phạm Đăng Khoa làm Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk (mới).

Trên cơ sở nghiêm túc kiểm điểm trong giai đoạn trước và sau khi hợp nhất, BCH đánh giá ưu điểm, hạn chế như sau:

1. Ưu điểm và nguyên nhân chủ yếu

Tập thể BCH và các thành viên BCH đã nhận thức đầy đủ trách nhiệm của mình trước Đại hội. Ngay sau Đại hội, BCH đã căn cứ nghị quyết đại hội, xây dựng quy chế hoạt động của BCH, thành lập các cơ quan giúp việc Tỉnh hội: Ban Tuyên truyền – Huấn luyện, Ban Phong trào – Thi đua, Hội đồng quản lý Quỹ Khuyến học, Hội đồng Thi đua Khen thưởng, xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm của hội phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

Chấp hành nghiêm túc điều lệ đã được UBND tỉnh Đắk Lắk, Phú Yên phê duyệt và điều lệ Hội Khuyến học Việt Nam (do Bộ Nội vụ phê duyệt). BCH đã xây dựng quy chế làm việc của BCH, BTV, BKT; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội cả nhiệm kỳ và từng năm; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Nhìn chung, BCH Hội Khuyến học tỉnh trước và sau hợp nhất là một tập thể đoàn kết, gương mẫu, phát huy được trách nhiệm, năng lực lãnh đạo của mình, khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu liên tục hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhờ vậy, hoạt động của hội được duy trì, phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được tiếp nối tương đối liên tục.

Việc tổ chức và hoạt động BCH Hội Khuyến học tỉnh tuân thủ các văn bản: Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (*gọi tắt là Nghị định 45*); Nghị định số 33/2012/NĐ-CP, ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều

của Nghị định 45; Thông tư số 03/2013/TT-BNV, ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định 45, Nghị định 33; Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và công văn số 255/HD-KHVN ngày 03/8/2022 của HKH Việt Nam về hướng dẫn một số nội dung cụ thể thi hành Điều lệ HKH Việt Nam khóa VI, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Trước khi họp nhất, BCH mỗi HKH tỉnh Phú Yên, Đắk Lắk đã tổ chức thành công 08 hội nghị thường niên, các hội nghị tập trung phổ biến chương trình hoạt động của Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam; kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết; ban hành thông báo kết quả hội nghị, hướng dẫn chương trình công tác hội 6 tháng, năm. BCH Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk đã thông qua 11 nghị quyết chuyên đề, cụ thể: 03 nghị quyết về nhân sự BCH (cho thôi ủy viên BCH 02 vị; bầu bổ sung, thay thế 02 vị); 01 nghị quyết về việc tổ chức hội nghị biểu dương các tổ chức tôn giáo chung tay đẩy mạnh Phong trào trào Khuyến học, Khuyến tài, xây dựng Xã hội học tập; 01 nghị quyết về triển khai Chương trình Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội Cựu Giáo chức, 03 nghị quyết triển khai Chương trình Phối hợp các lực lượng vũ trang; 01 nghị quyết tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ phát triển hệ thống Quỹ Khuyến học; 02 nghị quyết về Phương án hợp nhất và Đề án hợp nhất HKH Đắk Lắk và Phú Yên.

Tương tự, BCH Hội Khuyến học tỉnh Phú Yên đã thông qua 14 nghị quyết chuyên đề, cụ thể: 09 nghị quyết về nhân sự BCH (cho thôi ủy viên BCH 09 vị; bầu bổ sung, thay thế 09 vị); 01 nghị quyết về triển khai Chương trình Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; 01 nghị quyết về triển khai Chương trình Phối hợp với Công an và Quân đội; 01 nghị quyết về phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong công tác xây dựng các mô hình học tập trong ngành giáo dục; 01 nghị quyết về phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức lớp tập huấn phần mềm Công dân học tập; 01 nghị quyết về xây dựng Phương án và Đề án hợp nhất HKH hai tỉnh Đắk Lắk - Phú Yên.

Sau hợp nhất, BCH Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk (mới) đã tổ chức 01 hội nghị: Công bố các quyết định của UBND tỉnh, Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam về thành lập Hội và nhân sự BCH Tỉnh hội; thông qua Quy chế hoạt động của BCH, Chương trình công tác và phân công nhiệm vụ các ủy viên BCH; thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk khóa I, nhiệm kỳ 2026 – 2030.

Có được những ưu điểm trên, **nguyên nhân** chủ yếu là: Các vị Ủy viên BCH đã phát huy phẩm chất người cán bộ, nhiệt tâm với công việc, gương mẫu nêu cao tấm gương học tập suốt đời, đoàn kết, nhiệt tình trong công tác của BCH; luôn luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc tiếp thu sự lãnh đạo của BTV, sự hướng dẫn của Thường trực Hội; sáng tạo trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội ở địa phương.

Tiêu biểu như các vị Ủy viên: Phạm Đăng Khoa, Nguyễn Văn Tá, Trương Văn Tho, Phạm Văn Thành, H'Blia Niê, Nguyễn Duy Chiên, Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Ngọc Chấn, Phan Thị Liên.....

2. Khuyết điểm và nguyên nhân chính

Một số vị Ủy viên tham gia các kỳ hội nghị BCH không đều, cá biệt có vị cả nhiệm kỳ không tham dự kỳ họp nào. Một số vị ủy viên chưa thực hiện hết nhiệm vụ ủy viên của mình, ít phát biểu ý kiến, đề xuất, kiến nghị những vấn đề quan trọng, bức xúc của hội viên, của tổ chức mình.

Một số địa phương công tác khuyến học, phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập còn hạn chế: tổ chức hội hoạt động yếu, phát triển hội viên chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra, triển khai các chương trình phối hợp chậm, chưa gắn kết chặt chẽ với các phong trào thi đua ở địa phương. Những khuyết điểm này đều có liên quan đến trách nhiệm của một số vị ủy viên BCH.

Nguyên nhân chính những khuyết điểm trên: Một số địa phương, trong xã hội chưa thực sự thấu hiểu về tổ chức hội khuyến học, về tầm quan trọng của phong trào thi đua “*Khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập*” đối với phát triển kinh tế - xã hội, phát triển giáo dục ở địa phương. Mặt khác, do đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ quan trọng ở cơ quan, nên việc tham gia hoạt động BCH của một số ủy viên BCH kiêm nhiệm bị hạn chế.

II. Đối với Ban Thường vụ và Thường trực Hội Khuyến học tỉnh

1. Ưu điểm và nguyên nhân chính

Tập thể BTV và Thường trực HKH trước và sau họp nhất đã nhận thức đầy đủ trách nhiệm của mình trước BCH và Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam. Chấp hành nghiêm chỉnh điều lệ hội và các nghị quyết của BCH, thực hiện đầy đủ nguyên tắc tập trung dân chủ “*Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách*”, có sự phân công, phân nhiệm hợp lý, rõ ràng giữa các cá nhân BTV, Thường trực.

Tập thể BTV và Thường trực Tỉnh hội luôn luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, nêu gương, thống nhất, công khai, dân chủ; giải quyết linh hoạt, tương đối kịp thời những nhiệm vụ do BCH giao; chủ động kiến toàn kịp thời BCH các địa phương; minh bạch trong công tác thi đua, đánh giá tổ chức hội cấp dưới.

Khi điều hành thực hiện nghị quyết, kế hoạch nhiệm kỳ, hoặc thường niên của BCH, BTV đã căn cứ tình hình thực tiễn, xác định nhiệm vụ trọng tâm, khả thi, triển khai thực hiện chủ động, kiên trì, sáng tạo. Cụ thể như: xây dựng và quyết tâm thực hiện các Chương trình phối hợp; Tổ chức hội nghị tuyên dương các tổ chức Tôn giáo chung tay đẩy mạnh Phong trào Khuyến học, Khuyến tài, xây dựng Xã hội học tập; Tham mưu Tỉnh ủy tổ chức hội nghị sơ kết 5 năm thực Kết luận số 49-KL/TW của Ban Bí thư, tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa X)

Trước khi họp nhất, BTV Hội Khuyến học tỉnh Đắc Lắc đã tổ chức 11 hội nghị: 08 hội nghị thường niên, thông qua chương trình, nội dung hội nghị BCH; đánh giá công nhận kết quả xây dựng tổ chức hội và xét thi đua, khen thưởng,...và 03 hội nghị bất thường: xét danh sách đề nghị tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hội nghị tuyên dương các tổ chức tôn giáo chung tay đẩy mạnh trong Phong trào Khuyến học, Khuyến tài, xây dựng Xã hội học tập;

xây dựng dự thảo Phương án và Đề án hợp nhất. BTV ban hành 36 nghị quyết: 08 nghị quyết tổ chức hội nghị BCH thường niên; 13 nghị quyết thông qua kế hoạch, phân công chỉ đạo đại hội các địa phương và xét danh sách đề nghị tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong đại hội Hội Khuyến học các địa phương; 13 nghị quyết công nhận BCH, BTV Hội Khuyến học các địa phương; 02 nghị quyết về Phương án hợp nhất và Đề án hợp nhất HKH Đắc Lắc và Phú Yên.

Tương tự, BTV Hội Khuyến học tỉnh Phú Yên đã tổ chức 8 hội nghị: 07 hội nghị thường niên, thông qua chương trình, nội dung hội nghị BCH; đánh giá công nhận kết quả xây dựng tổ chức hội và xét thi đua, khen thưởng,... và 01 hội nghị bất thường: xây dựng dự thảo Phương án và Đề án hợp nhất. BTV ban hành 17 nghị quyết: 07 nghị quyết tổ chức hội nghị BCH thường niên; 01 nghị quyết về triển khai Chương trình Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; 01 nghị quyết về triển khai Chương trình Phối hợp với Công an và Quân đội; 01 nghị quyết về phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong công tác xây dựng các mô hình học tập trong ngành giáo dục; 01 Nghị quyết về phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức lớp tập huấn phần mềm Công dân học tập; 01 Nghị quyết về xây dựng Phương án và Đề án hợp nhất HKH hai tỉnh Đắc Lắc- Phú Yên, 04 nghị quyết xét danh sách đề nghị các cấp khen thưởng và tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Khuyến học”; 01 nghị quyết về Phương án hợp nhất và Đề án hợp nhất HKH Đắc Lắc và Phú Yên.

Sau khi hợp nhất, BTV Hội Khuyến học tỉnh Đắc Lắc đã tổ chức 01 hội nghị quyết nghị chương trình Hội nghị BCH và thảo luận dự thảo Đề án nhân sự BCH Hội Khuyến học tỉnh Đắc Lắc khóa I, nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Trong thời gian qua, Thường trực HKH hai tỉnh Phú Yên, Đắc Lắc và tỉnh Đắc Lắc (mới) đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của cơ quan thường trực: Chuẩn bị chu đáo các hội nghị của BCH, BTV; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, thống kê giữa năm, cuối năm đối với Trung ương Hội và UBND tỉnh; thực hiện tốt các báo cáo chuyên đề gửi Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Tuyên giáo và Dân vận, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo. Thường trực Tỉnh hội đã phối hợp Hội Khuyến học các địa phương tổ chức các hội nghị giao ban thường niên; tham mưu Chủ tịch ban hành các quyết định khen thưởng học sinh giỏi quốc gia, công nhận kết quả thi đua cuối năm và cuối nhiệm kỳ Hội Khuyến học các địa phương; nhiều quyết định công nhận bổ sung, thay thế nhân sự BCH, BTV Hội Khuyến học huyện, thành phố, thị xã.

Tiêu biểu công tác của BTV là tập thể Thường trực Tỉnh Hội, Nhà giáo Ưu tú Phạm Đăng Khoa, nhà giáo Nguyễn Văn Tá.

2. Khuyết điểm và nguyên nhân chủ yếu

Một số khó khăn của hội và phong trào, BTV chưa tham mưu cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc có tham mưu nhưng chưa có kết quả. Ví dụ như: việc giải quyết chế độ thù lao cho cán bộ chủ chốt hội cơ sở, không phải diện hưu trí; việc giải quyết kinh phí tổ chức tập huấn cán bộ; việc cấp kinh phí thực

hiện các nhiệm vụ xây dựng các mô hình học tập theo các Quyết định số 387/QĐ-TTg, Quyết định số 677/QĐ-TTg .

Nguyên nhân chủ yếu của khuyết điểm trên trên là: (i) do thay đổi nhân sự của cơ quan chủ quản, liên quan đến các vị ủy viên BTV kiêm nhiệm. (ii) Nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên của hội cơ sở quá ít ỏi, không đủ để chi hợp đồng chi trả thù lao cho cán bộ chủ chốt hội cơ sở, không phải diện hưu trí.

Trên đây là báo cáo kiểm điểm của BCH, BTV và Thường trực Tỉnh Hội sau họp nhất trình đại hội, rất mong được sự đóng góp xây dựng của Đại biểu Đại hội để nhiệm kỳ Hội Khuyến học tỉnh khóa I hoạt động ngày càng tốt hơn, hiệu quả hơn, góp phần duy trì và phát huy truyền thống khuyến học, khuyến tài; tạo lập vị thế và uy tín của Hội trong đời sống xã hội./.

TM. BAN CHẤP HÀNH HỘI KHUYẾN HỌC
CHỦ TỊCH

Đắk Lắk, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẢO LUẬN ĐÓNG GÓP
Ý KIẾN XÂY DỰNG CÁC VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH ĐẮK LẮK LẦN I

Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Hội Khuyến học (HKH) tỉnh Đắk Lắk sau hợp nhất về Kế hoạch tổ chức Đại hội Đại biểu HKH tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ (2026 -2031), Ban Thường vụ và Tiểu ban Văn kiện đã xây dựng dự thảo các văn kiện Đại hội, ban hành công văn số 25/CV-HKH ngày 26/01/2026 hướng dẫn HKH các địa phương tổ chức sinh hoạt thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng các Văn kiện Đại hội Đại biểu HKH tỉnh lần thứ I. Nay, Ban Thường vụ xin báo cáo tổng hợp kết quả trên như sau:

1. Về Điều lệ HKH tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2026 – 2031

1.1 Tổng số ý kiến tham gia: 1.319 người; trong đó:

Số ý kiến tán thành hoàn thành dự thảo Điều lệ Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk khóa I, là 1.133 ý kiến, tỷ lệ: 85,89%;

Số ý kiến sửa đổi, xây dựng mới Điều lệ: Không;

Số ý kiến khác: 186 ý kiến, tỷ lệ: 14,11% . Nội dung ý kiến khác: 178 ý kiến cho rằng, việc xây dựng Điều lệ HKH tỉnh Đắk Lắk khóa I riêng không cần thiết, mà chỉ cần căn cứ Điều lệ HKH Việt Nam để xây dựng quy chế tổ chức, hoạt động HKH tỉnh phù hợp với tình hình của tỉnh; 05 ý kiến, đề nghị cần đơn giản thủ tục xin gia nhập hội và kết nạp hội viên mới; 02 ý kiến, nên sửa lại tên Hội tiếng Anh cho tương thích với tên Hội Khuyến học Việt Nam; 01 ý kiến cho rằng Điều lệ Hội cần quy định rõ mức đóng hội phí

1.2 Ý kiến tiếp thu của Ban Thường vụ và Tiểu ban Văn kiện

Tại khoản 5, điều 21 của Nghị định số 126/2024/NĐ-CP của Chính phủ có quy định: nếu nghị quyết đại hội thống nhất thừa nhận Điều lệ HKH Việt Nam thì HKH không cần xây dựng điều lệ riêng. Tuy nhiên, do HKH tỉnh Đắk Lắk khóa I được thành lập trên cơ sở hợp nhất từ hai HKH tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên, có một số yếu tố riêng, một số đặc điểm cần tiếp tục phát huy,...Nên Ban Thường vụ và Tiểu ban Văn kiện đề nghị Đại hội thống nhất đa số ý kiến tán thành dự thảo Điều lệ Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk khóa I, nhiệm kỳ 2026 – 2031, đề nghị UBND tỉnh phê duyệt.

Ý kiến về quy định rõ mức đóng hội phí cho cả nhiệm kỳ sẽ “làm khó” cho nhiều địa phương khác nhau. Ban Thường vụ và Tiểu ban Văn kiện đề nghị Đại hội giữ nguyên dự thảo Điều lệ, giao Ban Chấp hành căn cứ tình hình thực tế hàng năm của địa phương để ban hành mức đóng hội phí cho phù hợp.

Ban Thường vụ và Tiểu ban Văn kiện tiếp thu và chỉnh sửa các ý kiến về đơn giản thủ tục xin gia nhập hội, kết nạp hội viên mới, tên Hội tiếng Anh.

2. Về dự thảo Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên lần thứ V, nhiệm kỳ 2021 - 2025 và Chương trình hành động của Hội Khuyến học tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031.

2.1 Tổng số ý kiến tham gia: 1.319 ý kiến, trong đó:

Số ý kiến tán thành hoàn toàn: 1.102 ý kiến, tỷ lệ 83,55%;

Số ý kiến chỉnh sửa, bổ sung: 217 ý kiến, tỷ lệ 16,45%. Cụ thể:

a) Có 03 ý kiến về điều chỉnh tiêu đề phần thứ nhất: bổ sung cụm từ “Đắk Lắk và Phú Yên” và chỉnh sửa lại là “Tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên lần thứ V”.

b) Có 02 ý kiến cho rằng, cần đánh giá khó khăn, thách thức tác động đến hoạt động của Hội phù hợp Văn kiện Đại hội Đại biểu Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;

c) Có 84 ý kiến đề nghị chỉnh sửa chính tả, bổ sung câu chữ;

d) Có 01 ý kiến điều chỉnh chỉ tiêu phát triển Ban Khuyến học từ “trên 60%” lên “trên 70%” dòng họ/hội dòng hương, cơ sở tôn giáo, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

e) Có 127 ý kiến đề nghị bổ sung các chương trình hành động:

+ Bổ sung Chương trình 1: Tập trung quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng lần XIV và Đại hội Tỉnh Đảng bộ, Mặt trận tổ quốc Việt Nam lần thứ nhất; Quan tâm tuyên truyền các vấn đề về “Học tập suốt đời”, “Khuyến học xanh”, “Khuyến học số”, “Bình dân học vụ số”.

+ Bổ sung Chương trình 2: Nâng cao năng lực hoạt động của Công thông tin điện tử Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk, tập trung tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Hội Khuyến học Việt Nam tới cán bộ, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

+ Bổ sung Chương trình 3 với hai ý: “Phối hợp các thành viên Mặt trận tổ quốc Việt Nam triển khai Chương trình phối hợp để đẩy mạnh việc học tập suốt đời” và “Cần coi trọng nội dung phối hợp giữa nhà trường – gia đình và xã hội trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên. Đồng thời, bổ sung các tiêu chí về “Xanh hóa”, “Số hóa” trong bộ tiêu chí xây dựng các mô hình học tập”.

+ Bổ sung Chương trình 4: “Vận động thành lập mới ban khuyến học và phát triển hội viên trong các cơ quan Đảng bộ, UBND và Mặt trận Tổ quốc cấp xã”

+ Bổ sung Chương trình 5 với 03 nội dung: “Củng cố mô hình “Đơn vị học tập” trong các cơ quan, đơn vị, trường học,... và mô hình “Cộng đồng học tập” tại thôn/buôn/tổ dân phố với vai trò hạt nhân, kết nối, sử dụng cơ sở, vật

chất của cơ quan, đơn vị, trường học, trung tâm học tập cộng đồng để đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời” ; “Gắn kết mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng học học tập” nhằm phát huy vai trò gương mẫu của người lớn và vai trò hỗ trợ sử dụng công nghệ số của thế hệ trẻ”; “ Sử dụng kết quả mô hình “Công dân học tập” làm cơ sở để triển khai, đánh giá các mô hình học tập khác”

+ Bổ sung Chương trình 7: “Nhân rộng mô hình Quỹ khuyến học của địa phương, Quỹ khuyến học của trường, gia đình, dòng họ, chi hội, ..”;

+ Bổ sung Chương trình 8: Hưởng ứng phong trào thi đua “Xanh hóa và số hóa hoạt động khuyến học Việt Nam” do Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam phát động.

Số ý kiến khác: Không

2.2 Ý kiến tiếp thu của Ban Thường vụ và Tiểu ban Văn kiện

Ban Thường vụ và Tiểu ban Văn kiện đã tiếp thu các ý kiến, chỉnh sửa chính tả, điều chỉnh chỉ tiêu, bổ sung các nội dung chương trình hành động và hoàn thiện văn bản trình Đại hội.

3. Về dự thảo của Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk sau họp nhất tại Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk lần thứ I Nhiệm kỳ 2026-2031

Tổng số ý kiến tham gia: 1.319 ý kiến

Tổng số ý kiến tán thành hoàn toàn: 1.319 ý kiến, tỷ lệ 100%.

Tổng số ý kiến chỉnh sửa, bổ sung: không .

Trên đây là kết quả tổng hợp ý kiến đóng góp của cán bộ, hội viên các địa phương trong toàn tỉnh và sự tiếp thu của Ban Thường vụ, Tiểu ban Văn kiện. Kính trình Đại hội cho ý kiến./.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ HKH TỈNH
CHỦ TỊCH**

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA I, NHIỆM KỲ 2026 – 2031

(Kèm theo Quyết định số QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Kế thừa và phát huy truyền thống sự nghiệp khuyến học của hai tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên 25 năm qua. Bước vào kỷ nguyên mới, Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk là tổ chức xã hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, đồng hành cùng ngành giáo dục và đào tạo, vận động nhân dân đẩy mạnh học tập suốt đời, chung tay xây dựng xã hội học tập; nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, phát triển đất nước bền vững, phồn vinh. Điều lệ Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk khóa I, nhiệm kỳ 2026 – 2031 như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: **Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk**
2. Tên tiếng Anh: Daklak province Association for Promoting Education
(Tên viết tắt là DAPE).
3. Biểu tượng: sử dụng biểu tượng của Hội Khuyến học Việt Nam



Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; tập hợp các tổ chức, mọi công dân Việt Nam tâm huyết với sự nghiệp khuyến học, tự nguyện góp sức cho phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; cùng cả nước xây dựng xã hội học tập; nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nguồn nhân tài phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh, của đất nước, hội nhập khu vực và quốc tế.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt.
2. Trụ sở của Hội đặt tại số 08, đường Nguyễn Tất Thành, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Là hội viên tổ chức của Hội Khuyến học Việt Nam, hoạt động trên phạm vi toàn tỉnh, trong lĩnh vực khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.
2. Hội là thành viên và chịu sự quản lý của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk, tổ chức và hoạt động tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và điều lệ hội.

Chương II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của hội

1. Quyền hạn của hội

- a) Được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;
- b) Được đại diện cho hội viên tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của hội;
- c) Được giao thực hiện một số hoạt động chuyên môn, dịch vụ công phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội theo quy định;
- d) Tham gia tư vấn, phản biện chính sách, chương trình, đề tài, dự án theo đề nghị của theo đề nghị của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và cơ quan nhà nước. Chủ trì hoặc tham gia đề tài, đề án liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội;
- đ) Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao;
- e) Được tiếp nhận nguồn lực hợp pháp trong nước và ngoài nước gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ được giao; quan hệ hợp tác với tổ chức, cá nhân; tham gia hoạt động đối ngoại nhân dân và một số cơ chế hợp tác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ, trách nhiệm của hội

a) Phổ biến, tuyên truyền, vận động hội viên, các tầng lớp Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, quyết định liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội; tích cực tham gia các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước; thực hiện nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao, tăng cường đồng thuận xã hội;

b) Tổ chức hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của hội; chỉ đạo, quản lý chặt chẽ hoạt động của các pháp nhân trực thuộc hội; quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản được giao, các loại quỹ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ hội; chấp hành hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan chức năng;

c) Phát triển, tập hợp, đoàn kết hội viên trong các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; đại diện, bảo vệ, phản ánh, kiến nghị, phối hợp giải quyết quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, các tầng lớp Nhân dân;

d) Định kỳ 06 tháng, 01 năm và khi có yêu cầu gửi báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động đến các cấp có thẩm quyền theo quy định, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính hội hoạt động;

đ) Xin ý kiến cấp có thẩm quyền theo quy định về chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm và đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường;

e) Việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ có thời hạn và giải thể hội phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền;

g) Xây dựng chương trình, kế hoạch hằng năm, trong đó phải xác định rõ chi tiết số lượng, khối lượng nhiệm vụ phân ngân sách nhà nước hỗ trợ xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền được phân công theo dõi, chỉ đạo hội trước ngày 30 tháng 6.

Điều 7. Nhiệm vụ của Hội

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội. Tổ chức, hoạt động theo điều lệ hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên giữ vai trò nòng cốt trong việc liên kết, phối hợp với các tổ chức, các lực lượng xã hội tham gia hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và điều lệ, quy chế, quy định của hội.

4. Khuyến khích và hỗ trợ việc dạy và học trong nhà trường. Vận động nhân dân tích cực học tập, học tập suốt đời, quan tâm đến những người nghèo, người khuyết tật không có điều kiện học tập và những người có năng khiếu nhằm

nâng cao dân trí, nâng cao trình độ chuyên môn, nghề nghiệp để góp phần đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

5. Liên kết, vận động mọi gia đình và tổ chức xã hội, cùng các cơ sở giáo dục và đào tạo góp phần động viên, chăm lo về vật chất và tinh thần đối với các thầy cô giáo, thực hiện sự kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, học kết hợp với hành, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

6. Tư vấn, phản biện, giám định xã hội theo quy định của pháp luật về giáo dục trên cơ sở tập hợp ý kiến của đông đảo các nhà giáo dục, các phụ huynh học sinh. Kiến nghị với cấp ủy Đảng, chính quyền, ngành giáo dục và đào tạo về các chủ trương, chính sách, biện pháp phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành xã hội học tập.

7. Tổ chức các hoạt động tư vấn, dịch vụ theo quy định pháp luật.

8. Đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ hội theo quy định của pháp luật.

9. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của hội theo đúng quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của hội gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Công dân Việt Nam có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 điều này, tán thành điều lệ hội, tự nguyện gia nhập hội, có thể trở thành hội viên chính thức của hội.

b) Hội viên danh dự: Công dân Việt Nam có đóng góp xứng đáng cho hội nhưng vì một lý do nào đó chưa được kết nạp là hội viên chính thức, được ban chấp hành hội công nhận là hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức: là công dân Việt Nam, không mắc bệnh tâm thần, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, tự nguyện đăng ký tham gia hội.

Điều 9. Quyền lợi của hội viên

1. Được hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội, được tham gia các hoạt động do hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của hội theo quy định của hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội.

4. Được dự đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và ban kiểm tra Hội theo quy định của điều lệ hội.

5. Được khen thưởng theo quy định của hội và của Nhà nước.

6. Được ra khỏi hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

7. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của hội về quyền ứng cử, đề cử, bầu cử các chức danh lãnh đạo ban chấp hành, ban kiểm tra hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành điều lệ, quy định của hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của hội, không được nhân danh hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên, thủ tục ra hội

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên: Người muốn vào hội phải đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn hội viên chính thức được nêu ở điểm 2 Điều 8 của điều lệ này, được hội cơ sở ra quyết định kết nạp.

2. Thủ tục ra hội: Người muốn ra hội phải làm đơn xin ra hội và được hội cơ sở ra quyết định cho ra hội.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng, các Hội đồng và các Ban Chuyên môn.

6. Hội Khuyến học các xã, phường (Hội Khuyến học cơ sở).

7. Tổ chức khuyến học dưới hội khuyến học xã, phường có các chi hội khuyến học hoặc ban khuyến học. Chi hội khuyến học được tổ chức tại khu dân cư (thôn, buôn, tổ dân phố), trường học hoặc cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc xã, phường. Ban khuyến học được tổ chức tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; các cơ sở tôn giáo; các dòng họ/Hội đồng hương.

8. Chi hội khuyến học hoặc Ban khuyến học của các cơ quan, tổ chức, trường học thuộc tỉnh, trực thuộc tỉnh hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của hội là đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên ban chấp hành đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường do ban chấp hành triệu tập và được tổ chức dưới hình thức đại hội đại biểu. Đại hội đại biểu được tổ chức khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt.

Điều 14. Nhiệm vụ của đại hội

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của hội;

b) Thảo luận và thông qua điều lệ; điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành và Báo cáo tài chính của hội;

d) Bầu Ban chấp hành. Ban Chấp hành bầu chủ tịch, các phó chủ tịch, ban thường vụ, ban kiểm tra.

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết đại hội.

Điều 15. Nguyên tắc biểu quyết tại đại hội

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại đại hội tán thành.

Điều 16. Ban Chấp hành hội

1. Ban Chấp hành hội do đại hội bầu trong số các hội viên của hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên ban chấp hành do đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của ban chấp hành cùng với nhiệm kỳ đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, điều lệ hội, lãnh đạo mọi hoạt động của hội giữa hai kỳ đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của hội. Ban hành quy chế hoạt động của ban chấp hành, ban thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ hội phù hợp với quy định của điều lệ hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm chủ tịch, các phó Chủ tịch, ủy viên ban thường vụ, bầu bổ sung ủy viên ban chấp hành, ban kiểm tra. Số ủy viên ban chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 so với số lượng ủy viên ban chấp hành đã được đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của ban chấp hành:

a) Ban chấp hành hoạt động theo quy chế của ban chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ hội;

b) Ban chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 tổng số ủy viên ban chấp hành;

c) Các cuộc họp của ban chấp hành là họp lệ khi có hơn 1/2 ủy viên ban chấp hành tham gia dự họp. Ban chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do ban chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của ban chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 tổng số ủy viên ban chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của chủ tịch hội.

Điều 17. Ban Thường vụ hội

1. Ban thường vụ hội do ban chấp hành bầu trong số các ủy viên ban chấp hành; Ban thường vụ hội gồm: Chủ tịch, các phó chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên ban thường vụ do ban chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của ban thường vụ cùng với nhiệm kỳ đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban thường vụ:

a) Giúp ban chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, điều lệ hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của ban chấp hành; lãnh đạo hoạt động của hội giữa hai kỳ họp ban chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp ban chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc hội theo nghị quyết của ban chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc hội.

d) Giúp ban chấp hành giữ mối liên hệ với Quỹ Khuyến học tỉnh. Phối hợp, đề nghị hội đồng quản lý Quỹ Khuyến học tỉnh cấp học bổng hỗ trợ học sinh, sinh viên nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; học sinh, sinh viên gặp thiên tai bão lụt, hỏa hoạn, hoặc bị tai nạn nghiêm trọng; khen thưởng học sinh, giáo viên có thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia.

3. Nguyên tắc hoạt động của ban thường vụ:

a) Ban thường vụ hoạt động theo quy chế do ban chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ hội;

b) Ban thường vụ mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của chủ tịch hội hoặc trên 2/3 tổng số ủy viên ban thường vụ;

c) Các cuộc họp của ban thường vụ là họp lệ khi có 2/3 ủy viên ban thường vụ tham gia dự họp. Ban thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do ban thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của ban thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 tổng số ủy viên ban thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của chủ tịch Hội.

Điều 18. Chủ tịch, phó chủ tịch hội

1. Chủ tịch hội là đại diện pháp nhân của hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của hội. Chủ tịch hội do ban chấp hành bầu trong số các ủy viên ban chấp hành hội. Tiêu chuẩn chủ tịch hội do ban chấp hành hội quy định. Một người làm chủ tịch hội không quá 2 nhiệm kỳ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của chủ tịch hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của ban chấp hành, ban thường vụ hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của hội, trước ban chấp hành, ban thường vụ hội về mọi hoạt động của hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của hội theo quy định điều lệ hội; nghị quyết đại hội; Nghị quyết, quyết định của ban chấp hành, ban thường vụ hội;

c) Chủ trì các phiên họp của ban chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của ban thường vụ;

d) Thay mặt ban chấp hành, ban thường vụ ký các văn bản của hội;

đ) Khi chủ tịch hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của hội được ủy quyền bằng văn bản cho một phó chủ tịch hội.

3. Phó chủ tịch hội do ban chấp hành bầu trong số các ủy viên ban chấp hành hội. Tiêu chuẩn phó chủ tịch hội do ban chấp hành hội quy định.

Phó chủ tịch hội giúp chủ tịch hội chỉ đạo, điều hành công tác của hội theo sự phân công của chủ tịch hội; chịu trách nhiệm trước chủ tịch hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được chủ tịch hội phân công hoặc ủy quyền. Phó chủ tịch hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của ban chấp hành, ban thường vụ hội phù hợp với điều lệ hội và quy định của pháp luật.

Điều 19. Ban kiểm tra hội

1. Ban kiểm tra hội gồm trưởng ban, phó trưởng ban và các ủy viên do ban chấp hành bầu ra, có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ ban chấp hành. Ban kiểm tra có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành điều lệ và các nghị quyết của hội;

b) Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo nội bộ hội đối với hội viên và tổ chức của hội viên theo quy định của điều lệ hội và quy định pháp luật.

2. Hình thức bầu, số lượng thành viên ban kiểm tra do ban chấp hành quyết định, trường hợp số lượng ủy viên ban kiểm tra không còn đủ như quy định của điều lệ hội thì ban kiểm tra được bầu bổ sung ủy viên ban kiểm tra trong số các hội viên chính thức của hội theo đề nghị của ban thường vụ.

3. Nguyên tắc hoạt động: Ban kiểm tra hoạt động theo quy chế do ban chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ hội.

Điều 20. Văn phòng, các hội đồng và các ban chuyên môn

Văn phòng hội, các hội đồng và các ban chuyên môn là những bộ phận giúp việc cho ban thường vụ, thường trực hội và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của chủ tịch hội, hoạt động theo quy chế do ban chấp hành Hội ban hành phù hợp điều lệ hội và quy định pháp luật.

Chương V

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HỘI

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của hội

a) Nguồn thu của hội:

- Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ hoạt động của hội theo quy định của pháp luật;
- Hội phí hàng năm của hội viên (việc thu và sử dụng nguồn thu hội phí do nghị quyết của ban chấp hành quy định phù hợp thực tế và pháp luật);
- Thu từ các hoạt động của hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi trả lương, thù lao và thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại hội theo quy định của hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của ban chấp hành.

2. Tài sản của hội

Tài sản của hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của hội. Tài sản của hội được hình thành từ nguồn kinh phí của hội; do các

tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của hội

1. Tài chính, tài sản của hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của hội.
2. Tài chính, tài sản của hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban chấp hành hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của hội.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc hội, hội viên có thành tích xuất sắc được hội khen thưởng hoặc được hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Ban chấp hành hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ hội theo quy định của pháp luật và điều lệ hội.

Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi hội.
2. Ban chấp hành hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ hội theo quy định của pháp luật và điều lệ hội.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung điều lệ hội

Chỉ có đại hội Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk mới có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung điều lệ hội phải được trên 1/2 số đại biểu chính thức có mặt tại đại hội tán thành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk gồm 07 Chương, 26 Điều đã được đại hội Hội Khuyến học tỉnh thông qua ngày tháng năm 2026 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và điều lệ hội, ban chấp hành Hội Khuyến học tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện điều lệ này./.

**BAN KHUYẾN HỌC CHÙA HOA NGHIÊM CHUNG TAY
ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO KHUYẾN HỌC, KHUYẾN TÀI,
XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP Ở ĐỊA PHƯƠNG**

*Đại đức Thích Minh Đăng
Ban khuyến học chùa Hoa Nghiêm*

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Về dự Đại hội Đại Biểu HỘI KHUYẾN HỌC ĐẮK LẮK, bản thân chúng tôi vô cùng cảm kích và vinh dự, thay mặt đơn vị xin kính chúc quý vị lãnh đạo Hội cùng quý vị đại biểu luôn dồi dào sức khỏe, gia đình hạnh phúc, luôn gặt hái được những thành công trong sự nghiệp khuyến học - khuyến tài của mình, chúc Đại Hội thành công tốt đẹp.

Kính thưa quý vị!

Hiếu học là một truyền thống vô cùng quý báu của dân tộc Việt Nam. Từ xưa các bậc Nho sĩ đã lựa chọn con đường lập thân, lập nghiệp cho mình là học hành, thi cử, đỗ đạt, làm quan. Tất nhiên là với mục đích phụng sự, với mong muốn để lại chút công danh sự nghiệp cho đời sau, muốn đem TÀI- ĐỨC cống hiến cho Quốc gia, Dân tộc.

Truyền thống đó đã được các thế hệ con cháu lưu truyền, nối tiếp từ đời này sang đời khác, vì thế nhìn vào lịch sử chúng ta thấy biết bao tấm gương hiếu học đã lưu danh hậu thế. Người hiền tài có tầm quan trọng rất lớn đối với sự hưng thịnh của mỗi Quốc gia, vì thế bất kì thời đại nào cũng đều có những đãi ngộ đặc biệt cho giáo dục, như hiện nay, trong sự chuyển mình vươn lên của đất nước để bước vào kỷ nguyên mới, Đảng, Nhà nước đã có những quyết sách thay đổi trong ưu đãi cho ngành giáo dục tạo sự phấn khởi cho những người quản lí, giảng dạy và học tập.

Thời Phong kiến, người tài được khắc bia tiến sĩ để lưu danh sử sách mà ngày nay dấu ấn vẫn còn là Văn Miếu - Quốc Tử Giám. Thân Nhân Trung một nhà giáo dục nổi tiếng thời phong kiến cũng đã từng nói: " Hiền tài là nguyên khí quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh, rồi lên cao, nguyên khí suy thì thế nước yếu, rồi xuống thấp". Sinh thời, Bác Hồ cũng rất chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, ngay sau khi cuộc kháng chiến thành công, Người đã đưa ra những chủ trương "chống giặc", thì "giặc" đứng đầu phải chống là " giặc đói", đến "giặc đói", rồi mới đến "giặc ngoại xâm". Người từng nói:" Vì lợi ích mười năm - trồng cây, Vì lợi ích trăm năm- trồng người".

Qua đó, cho chúng ta thấy rằng, vai trò của giáo dục là vô cùng quan trọng đối với sự thịnh suy của mỗi quốc gia. Mà muốn đẩy mạnh Hiếu Học thì nhất thiết phải có khuyến học. Phải có động viên, khen thưởng kịp thời thì phong trào học tập mới được phát huy. Công tác khuyến học - khuyến tài đã góp phần nâng cao công tác xây dựng xã hội học tập. Ngày nay, phong trào đã lan rộng đến từng địa phương và nhỏ hơn nữa là từng họ tộc, đơn vị, tổ chức.

Hưởng ứng Quyết định 387/ QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ về " Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng...", với

những nhiệm vụ, giải pháp như xây dựng các mô hình "gia đình học tập", "dòng họ học tập", "cộng đồng học tập" và "đơn vị học tập"... trong thời gian qua, người người, nhà nhà, đã ra sức học tập và cũng đã đạt những thành tựu đáng kể.

Chùa Hoa Nghiêm có địa chỉ 02 Lê Lai xã Quảng Phú, là một cơ sở Tôn giáo, trong chương trình hành đạo của mình, chúng tôi luôn quán chiếu câu nói nổi tiếng trong Phật giáo về tầm quan trọng của việc học và việc tu: "Học mà không tu là đầy đưng sách, Tu mà không học là tu mù". Chúng tôi tìm thấy sự tương đồng giữa giáo lý của Đức Phật với những nét bản sắc của Dân tộc, đặc biệt trên lĩnh vực "trồng người". Vì vậy, hưởng ứng mọi chủ trương của chính phủ, đặc biệt khi Quyết định 387 được triển khai, chúng tôi đã vận động, khuyến khích các gia đình là Phật tử phải luôn nỗ lực trong việc học tập, rèn luyện, phấn đấu, tu dưỡng, không để con em bỏ học, Đẩy mạnh chương trình Khuyến học - Khuyến tài trong chương trình Phật sự hàng năm của mình, xem đây cũng là một nội dung trọng tâm trong sự nghiệp Hoằng dương Chánh Pháp của bốn tự.

Những hoạt động cụ thể và những kết quả đã đạt được:

1. Về tổ chức: chúng tôi đã lập được Ban Khuyến học của nhà chùa, có nội dung chương trình hoạt động cụ thể, thiết thực, chuyên điều hành mọi hoạt động thiện nguyện: Quyên góp, kết nối nhà hảo tâm, nắm bắt địa chỉ cần hỗ trợ.

Thường xuyên phối hợp cùng các Hội: Chữ Thập đỏ, Khuyến học, Cựu giáo chức, Đoàn Thanh niên,... Hàng năm, trong chương trình Thiện nguyện của Chùa, chúng tôi đặc biệt ưu tiên hàng đầu cho lĩnh vực giáo dục. Kinh phí mà chúng tôi kết nối và trao tặng cho lĩnh vực giáo dục mỗi năm là khoảng trên 2,1 tỷ đồng. Trong 5 năm, tổng kinh phí hoạt động là khoảng trên 15 tỷ đồng.

2. Những chương trình của Nhà chùa có gắn kết với phong trào Khuyến học, Khuyến tài, Xây dựng Xã hội học tập:

a). Dự án TBEĐT : Hưởng ứng dự án TSDD của huyện Đoàn huyện Cư Mgar (cũ), từ năm 2021, chúng tôi đã kết nối các nhà hảo tâm đặc biệt quan tâm đến giáo dục, đặc biệt là những học sinh ở vùng sâu, vùng xa, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con đường đến trường của các em vô cùng gập ghềnh, thiếu thốn, nguy cơ nghỉ học khá cao, tài trợ cho mỗi em là 300.000đ/ 1 tháng, kể cả 3 tháng hè (có trường hợp là 500.000đ/tháng). Dẫu số tiền không lớn, nhưng với những học sinh đặc biệt khó khăn ở những vùng sâu, vùng xa thì cũng giúp các em giải quyết được nhiều vấn đề về sinh hoạt, học tập, giúp con đường đến trường của các em bớt gập ghềnh hơn, nguy cơ bỏ học cũng giảm bớt.

Đến nay, sau 5 năm dự án đi vào hoạt động, số nhà tài trợ đã lên con số hơn 100 người, trong đó có cá nhân, tổ chức, chính quyền, đoàn thể, các tập đoàn kinh doanh, tu sĩ...có người tài trợ 1 em, có người 3 em, có người 5 em, có tập đoàn kinh tế tài trợ 10 em (như Tập đoàn Hùng Nhon), Cơm Chay Giác Đức 15 em. CTy Trí Việt 30 em, Chùa Khải Đoan 10 em, Nhóm Hạc Thụ 10 em...và số HS được thụ hưởng là 350 em, đủ các cấp. Mỗi tháng số quỹ trao cho các em là hơn 100 triệu đồng.

b).Chương trình tặng quà: Trong 5 năm(từ năm 2021 đến 2025) đã trao tặng khoảng trên 12.000 phần quà. gồm quà an sinh, quà Trung Thu, dụng cụ học tập, sách vở, đồng phục, áo khoác, đồ thể dục,...bình quân mỗi phần quà trị giá khoảng 300 ngàn đồng. Ngoài ra, trong nhiệm kỳ vừa qua, chùa cũng đã tặng hơn 400 xe đạp cho những HS có nhu cầu, bình quân mỗi chiếc trị giá 1.300.000đ. Chúng tôi cũng đã phối hợp cùng Hội Cựu giáo chức huyện Cư Mgar (cũ), Hội CGC tỉnh Đắk Lắk(cũ) thăm hỏi, động viên và tặng quà cho hội viên nghỉ hưu bệnh tật, khó khăn..

Trong trận bão lũ vừa qua tại phía Đông tỉnh Đắk Lắk, chúng tôi đã đến và hỗ trợ 449 phần quà an sinh, quần áo, dụng cụ học tập, tiền mặt tổng trị giá 140 triệu đồng tại trường Tiểu học Sơn Giang, xã Đức Bình, 409 phần tại trường Tiểu học Phú Mỹ, Trường Dân tộc Nội trú xã Phú Mỹ, tổng trị giá 200 triệu đồng.

c).Chương trình xây Nhà Tình Thương, Nhà Tình Nghĩa, Nhà Đại Đoàn Kết, lớp học tình thương: Nhà chùa phối hợp cùng Chính quyền, Mặt trận, Hội Chữ Thập đỏ, các Ban Ngành Đoàn thể xây 61 căn nhà tình thương, nhà Đại Đoàn kết, nhà Tình Nghĩa, bình quân mỗi căn trị giá 100 triệu đồng,(trong đó có một số nhà được xây cho đối tượng là học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn).Đặc biệt hưởng ứng chủ trương của Hội Khuyến học, chúng tôi đã xây được 15 lớp học Tình Thương cho khối Mẫu Giáo, trị giá mỗi căn là 140 triệu đồng tại các địa bàn huyện Krông Pắc, Lắk, Ea Kar, Buôn Đôn. Xây dựng 5 sân chơi liên hoàn cho các điểm trường vùng sâu, vùng xa.Mỗi sân trị giá 30 triệu đồng.

d).Chương trình Bé Đọc Sách: Mỗi tháng một lần, tập trung tại chùa Hoa Nghiêm, Ban Chăm Sóc sẽ tổ chức cho các cháu đọc sách (những mẫu truyện ngắn), qua đó các cháu sẽ tự rút ra những bài học đạo đức, rèn luyện như lòng biết ơn, chia sẻ, yêu thương, tính cần cù, ý chí vươn lên, lòng hiếu thảo...rèn luyện cho các cháu niềm vui và thói quen đọc sách, rèn những kỹ năng tự lập, trò chơi trải nghiệm, ăn buffet, sinh hoạt cộng đồng..., đặc biệt tham quan di tích lịch sử, nhà văn hóa tỉnh, xem phim tại rạp, ăn trưa..cho các em ở vùng sâu, vùng xa trong dự án TBE ĐT.

đ).Chương trình trợ táng: Đối với những gia đình thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, neo đơn, khi có người mất, không đủ điều kiện để lo tang lễ, hưởng ứng lời kêu gọi của Mặt trận, Hội Chữ thập đỏ, chúng tôi kêu gọi khẩn, số tiền hỗ trợ cho mỗi tang lễ từ vài triệu đến vài chục triệu, có trường hợp là HS, hoặc gia đình HS trong dự án TBE ĐT. Trong 5 năm, số trường hợp được hỗ trợ là khoảng 50 trường hợp và số tiền khoảng 500 triệu đồng.

e). Một số chương trình khác: Ngoài ra, không thường xuyên, chúng tôi còn có chương trình tặng con giống cho gia đình học sinh trong dự án TBE ĐT (em Gia An do chị H'Kim Hoa tài trợ và tặng bò mẹ và một con bê), hỗ trợ nua BHYT cho học sinh và đồng bào nghèo không có điều kiện tham gia BHYT, thuốc cho Y tế học đường. Tuy chưa mở rộng và thường xuyên nhưng đây cũng

là những chương trình nằm trong kế hoạch hoạt động thiện nguyện liên quan khuyến học, khuyến tài của chúng tôi.

Trên đây là một số chương trình hoạt động thiện nguyện của Chùa Hoa Nghiêm xã Quảng Phú trong thời gian từ 2021 đến 2025, gắn kết chặt chẽ phong trào Khuyến học, Khuyến tài, xã hội hóa giáo dục. Dầu biết rằng chỉ là giọt nước giữa biển cả, nhưng đó là tấm lòng, là trách nhiệm của cộng đồng đối với sự nghiệp giáo dục, và chùa Hoa Nghiêm chỉ là cầu nối, kết nối mọi sự chung tay, nhưng thiết nghĩ, khi trong cuộc sống, vẫn còn đâu đó những số phận, những hoàn cảnh khó khăn, yếu thế, thì những chương trình thiện nguyện này cũng góp phần nhỏ vào sự ổn định và phát triển xã hội, và thể hiện truyền thống nhân văn cao cả của dân tộc Việt Nam.

Một lần nữa xin trân trọng cảm ơn Ban Tổ chức đã tạo điều kiện để bản thân tôi đại diện cho những nhà hảo tâm đã cùng chung tay với chúng tôi trong hành trình thiện nguyện của mình được chia sẻ đôi điều về những việc đã làm được, cảm ơn mọi người đã lắng nghe. Chúc Đại Hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn Đại hội.

HỘI KHUYẾN HỌC PHƯỜNG THÀNH NHẤT KIÊN TRÌ VẬN ĐỘNG XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC MÔ HÌNH HỌC TẬP Ở ĐỊA PHƯƠNG

Hội Khuyến học phường Thành Nhất

Kính thưa Đoàn Chủ tịch,
Kính thưa các đồng chí lãnh đạo tỉnh,
Kính thưa quý đại biểu!

Tôi là Đỗ Hồng Thái Chủ tịch Hội Khuyến học phường Thành Nhất khoá I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 rất vinh dự được đến dự Đại hội đại biểu Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2026- 2031; cũng là thay mặt 44 chi, ban khuyến học và 9.271 cán bộ, hội viên Hội Khuyến học phường Thành Nhất, tham gia Đại hội và trình bày tham luận với nội dung: **Hội Khuyến học phường Thành Nhất kiên trì vận động xây dựng và nâng cao chất lượng các mô hình học tập ở địa phương**

Kính chúc Đoàn Chủ tịch, các đồng chí lãnh đạo, các quý vị đại biểu mạnh khoẻ- chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

1. Đặc điểm Hội Khuyến học phường Thành Nhất.

a). Trước khi hợp nhất, Hội Khuyến học phường Thành Nhất gồm 02 phường là Thành Nhất có 14 ban, chi hội khuyến học tại 07 tổ dân phố, 01 buôn và trường học với 2.870 cán bộ, hội viên. Hội khuyến học phường Khánh Xuân có 30 chi, ban khuyến học tại 15 tổ dân phố, 01 buôn, 10 trường học, 01 dòng họ, 01 hội đồng hương, 02 giáo xứ với 6.475 cán bộ, hội viên.

b). Sau khi hợp nhất thành phường Thành Nhất nằm phía Tây- Nam tỉnh Đắk Lắk, tổng diện tích đất tự nhiên là 4.222 ha, dân số 10.014 hộ với 42.605 khẩu. Hội Khuyến học Phường gồm 44 chi hội và ban khuyến học, với 9.271 hội viên.

2. Nhiệm vụ của Hội về xây dựng xã hội học tập đã được chính quyền giao:

- Triển khai thực hiện các Quyết định số 677/QĐ-TTg, số 387/QĐ-TTg về “*Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị đến năm 2030*” và “*Xây dựng Công dân học tập*”.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động, đăng ký, đánh giá, công nhận các mô hình học tập được tiến hành hằng năm. Tham mưu Đảng ủy, UBND Phường xây dựng các mô hình học tập phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Nhận thức và định hướng chỉ đạo

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đồng thời bám sát các tiêu chí, hướng dẫn của Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam.

Hội Khuyến học phường Thành Nhất xác định: việc xây dựng các mô hình học tập là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài, gắn với xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn minh và phát triển bền vững địa phương. Hội tập trung triển khai đồng bộ 4 mô hình học tập, gồm: Gia đình học tập – Dòng họ học tập – Cộng đồng học tập – Đơn vị học tập, chú trọng cả số lượng và chất lượng, lấy hiệu quả thực chất làm thước đo.

4. Kết quả xây dựng các mô hình học tập

Ngày 18/12/2025 Hội Khuyến học phường Thành Nhất là Hội Khuyến học đầu tiên của Tỉnh đã tiến hành Đại hội đại biểu khoá I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 thành công tốt đẹp. Đại hội đã tổng kết các mô hình: Gia đình học tập, Dòng họ học tập, Cộng đồng học tập, Đơn vị học tập (có biểu mẫu số liệu báo cáo Hội cấp trên hằng năm) đều đạt tỷ lệ theo Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ trước đề ra, cụ thể:

a) Mô hình Gia đình học tập

Toàn phường có trên **80% hộ gia đình đăng ký xây dựng Gia đình học tập**, trong đó **trên 70% số hộ được công nhận đạt tiêu chí** theo quy định.

Phong trào đã góp phần nâng cao ý thức học tập trong mỗi gia đình; người lớn, người cao tuổi tích cực học tập nâng cao kiến thức, kỹ năng sống, thích ứng với yêu cầu mới của xã hội.

b) Mô hình Dòng họ học tập

Pường có trên 60% dòng họ đăng ký xây dựng Dòng họ học tập; nhiều dòng họ duy trì quỹ khuyến học, kịp thời động viên, khen thưởng con cháu học giỏi, học nghề, học tập suốt đời.

Qua đó, truyền thống hiếu học được giữ gìn và phát huy.

c) Mô hình Cộng đồng học tập

100% tổ dân phố trên địa bàn phường đăng ký xây dựng **Cộng đồng học tập**. Nội dung học tập tập trung vào phổ biến pháp luật, chăm sóc sức khỏe, kỹ năng sống, chuyển giao khoa học kỹ thuật và chuyển đổi số.

Trung tâm học tập cộng đồng phường từng bước hoạt động hiệu quả, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân.

d) Mô hình Đơn vị học tập

Các trường học, cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường đều đăng ký xây dựng Đơn vị học tập; chú trọng tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ.

Hằng năm, trên 90% đơn vị đạt tiêu chí Đơn vị học tập theo hướng dẫn của Hội Khuyến học các cấp.

5. Một số tồn tại

Nhận thức về học tập suốt đời ở một bộ phận người dân chưa thật sâu. Chất lượng các mô hình học tập chưa đồng đều. Kinh phí cho hoạt động khuyến học còn hạn chế.

6. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.

Thực hiện Công văn số 27- CV/TU, ngày 10/10/2025 của Tỉnh uỷ Đắk Lắk về triển khai thực hiện Thông báo số 351- TB/VPTW, ngày 22/9/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về “Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam”; Công văn số 09367/UBND- KGVX, ngày 09/12/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk V/v triển khai Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam.

Phát huy những thành tích và bài học kinh nghiệm của nhiệm kỳ 2021 – 2026, tiếp tục xây dựng, mở rộng tổ chức hội và phát triển hội viên đến mọi vùng dân cư, cơ quan, trường học, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang; Thực hiện tốt 06 Chương trình hành động mà Đại hội khoá I, nhiệm kỳ 2025- 2030 đã đề ra trong đó chú trọng đẩy mạnh khuyến học, khuyến tài, đồng hành cùng ngành Giáo dục xây dựng Xã hội học tập, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Phường và Tỉnh lần thứ I.

7. Đề xuất- Kiến nghị thường trực Hội Khuyến học Tỉnh

Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, các Hội xã, phường sáp nhập địa bàn rộng, dân số đông, lãnh đạo chỉ có 02 người, mà chương trình hành động thường xuyên, liên tục, hiệu năng, hiệu quả. Vậy đề xuất Thường trực Hội Khuyến học tỉnh phân vùng, chia cụm, phân bổ Uỷ viên Ban Chấp hành hợp lý, theo tiêu chí, tiêu chuẩn, bám sát cơ sở để lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời đến hàng trăm Hội Khuyến học xã, phường sẽ đem lại hiệu quả cao.

Kết luận

Xây dựng xã hội học tập là nhiệm vụ lâu dài, đòi hỏi sự chung tay của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân. Hội Khuyến học phường Thành Nhất quyết tâm tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt, góp phần đưa phong trào khuyến học, khuyến tài của tỉnh Đắk Lắk phát triển vững chắc trong nhiệm kỳ mới.

Xin kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

.....

**HỘI KHUYẾN HỌC XÃ TÍCH CỰC VẬN ĐỘNG PHÁT TRIỂN HỘI VIÊN
VÀ DUY TRÌ CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC HỘI**

Hội Khuyến học xã Krông Pắc

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,

Kính thưa quý vị đại biểu, thưa toàn thể Đại hội!

Được phát biểu tham luận tại Đại hội Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk hôm nay, đối với tôi, không chỉ là một vinh dự, mà còn là một dịp để được chia sẻ từ thực tiễn, từ những điều đã làm, đang làm và sẽ tiếp tục làm ở cơ sở.

Tôi xin trình bày một số ý kiến tham luận xoay quanh công tác tích cực vận động phát triển hội viên, duy trì chất lượng tổ chức Hội, qua đó góp phần xây dựng Hội Khuyến học cơ sở vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh mới – bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

1. Bối cảnh mới – yêu cầu mới đối với công tác khuyến học ở cơ sở

Sau sáp nhập, xã Krông Pắc (mới) được hình thành trên cơ sở hợp nhất xã Ea Yông, thị trấn Phước An, xã Hòa An và xã Hòa Tiến (cũ). Địa bàn rộng hơn, dân cư đông hơn, điều kiện kinh tế – xã hội không đồng đều hơn so với mỗi đơn vị xã cũ – nhưng cũng vì thế mà nhu cầu học tập, khát vọng vươn lên bằng tri thức của Nhân dân càng rõ nét hơn.

Trong bối cảnh không còn cấp huyện, nhiều đầu mối trung gian được tinh gọn, thì Hội Khuyến học cơ sở phải đứng gần dân hơn, sát dân hơn, trở thành nơi giữ mạch liên tục của phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trong cộng đồng.

2. Kết quả công tác vận động phát triển hội viên – nền tảng của phong trào

Chúng tôi luôn quan niệm, phát triển hội viên không đơn thuần là tăng con số, mà là làm cho tinh thần hiếu học được lan tỏa tự nhiên trong từng gia đình, từng cộng đồng.

Với cách làm đó, Hội Khuyến học xã Krông Pắc đã kiên trì vận động, thuyết phục, đồng hành, gắn khuyến học với những điều rất gần gũi trong đời sống Nhân dân: chuyện học của con em, chuyện học nghề, học làm người, học để sống tốt hơn mỗi ngày.

Theo số liệu thống kê năm 2025, dân số toàn xã có 66.124 người; tổng số hội viên khuyến học có 13.453 người, tỷ lệ hội viên so với dân số đạt 20,35%

Đây không phải là kết quả đến từ những đợt vận động rầm rộ, mà là kết quả của quá trình bền bỉ, được tích lũy từ từng chi hội, từng tổ dân phố, từng buổi sinh hoạt cộng đồng. Trong năm 2025, toàn xã kết nạp thêm 14 hội viên mới. Con số không lớn, nhưng mỗi hội viên mới là một sự lựa chọn tự nguyện, là thêm một người tin vào giá trị của sự học, sẵn sàng đồng hành cùng Hội.

Đặc biệt, 1.321 hội viên đang sinh hoạt trong các chi hội trường học tiếp tục là lực lượng nòng cốt, vừa làm chuyên môn giáo dục, vừa lan tỏa tinh thần

học tập suốt đời ra cộng đồng. Đây chính là “hạt nhân trí tuệ” của phong trào khuyến học ở cơ sở.

3. Duy trì chất lượng tổ chức Hội – điều kiện để phong trào đi vào chiều sâu

Song hành với phát triển hội viên, Hội Khuyến học xã Krông Pắc đặc biệt chú trọng củng cố và nâng cao chất lượng tổ chức Hội. Toàn xã hiện có 94 chi hội khuyến học, trong đó: 62 chi hội ở thôn, buôn, tổ dân phố; 21 chi hội trong trường học và 11 ban khuyến học khác.

Trong quá trình sáp nhập và sắp xếp lại đơn vị hành chính, chúng tôi xác định rõ một nguyên tắc: tổ chức có thể sắp xếp lại, nhưng phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trong cộng đồng không được phép gián đoạn. Vì vậy, Hội đã chủ động rà soát, kiện toàn hệ thống chi hội, phát huy vai trò của chi hội trưởng, chi hội phó, bảo đảm hoạt động Hội liên tục, nền nếp và thực chất. Nhờ đó, nhiều năm liền Hội Khuyến học thuộc huyện Krông Pắc (cũ) được công nhận là Hội Khuyến học cơ sở vững mạnh.

4. Định hướng hoạt động trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

Từ thực tiễn hoạt động, chúng tôi nhận thức rõ rằng: khi bộ máy hành chính tinh gọn hơn, thì vai trò xã hội của Hội Khuyến học phải sâu hơn, bền hơn. Trong thời gian tới, Hội Khuyến học xã Krông Pắc tập trung vào một số định hướng sau:

- a). Tiếp tục đổi mới công tác vận động hội viên, coi trọng chất lượng, tính tự nguyện và sự gắn bó lâu dài;
- b). Nâng cao hiệu quả hoạt động của các chi hội khu dân cư – nơi trực tiếp nuôi dưỡng phong trào;
- c). Phát huy vai trò của đội ngũ nhà giáo, cán bộ giáo dục, cán bộ hưu trí trong việc truyền cảm hứng học tập;
- d). Gắn phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập với xây dựng đời sống văn hóa, với phát triển con người và cộng đồng.

Kính thưa Đại hội!

Có thể thay đổi mô hình tổ chức, có thể tinh gọn bộ máy, nhưng không thể tinh gọn khát vọng học tập của Nhân dân.

Khuyến học không phải là việc làm ngắn hạn. Đó là công việc trồng người, cần sự kiên nhẫn, sự bền bỉ và niềm tin dài lâu. Trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Hội Khuyến học cơ sở càng phải khẳng định rõ vai trò của mình – không bằng mệnh lệnh hành chính, mà bằng uy tín, sự thuyết phục và giá trị nhân văn của tri thức.

Hội Khuyến học xã Krông Pắc sẽ tiếp tục kiên trì vận động phát triển hội viên, duy trì chất lượng tổ chức Hội, xứng đáng với danh hiệu Hội Khuyến học

cơ sở vững mạnh, góp phần giữ cho “ngọn lửa học tập” luôn được thắp sáng trong từng gia đình, từng cộng đồng dân cư.

Từ diễn đàn Đại hội hôm nay, chúng tôi xin gửi gắm một thông điệp giản dị nhưng tâm huyết: ***Khi sự học được nuôi dưỡng bền bỉ từ cơ sở, thì mọi cải cách đều có điểm tựa, và tương lai của mỗi địa phương sẽ được xây dựng bằng chính trí tuệ của người dân nơi đó.***

Xin kính chúc Đoàn chủ tịch, quý vị đại biểu và toàn thể Đại hội mạnh khỏe, hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

**KHOI DẬY KHÁT VỌNG HỌC TẬP CHO HỌC SINH DÂN TỘC
THiểu SỐ THÔNG QUA CÔNG TÁC KHUYẾN HỌC, KHUYẾN TÀI
TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC Y NUÊ**

*Chi hội Khuyến học trường Tiểu học Y Nuê,
phường Buôn Hồ*

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội!

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo, quý vị đại biểu cùng toàn thể Đại hội!

Lời đầu tiên, thay mặt Chi bộ và tập thể sư phạm Trường Tiểu học Y Nuê, tôi xin gửi tới các đồng chí lãnh đạo, quý vị đại biểu cùng toàn thể Đại hội lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và lời chào trân trọng nhất. Chúc Đại hội đại biểu Hội Khuyến học phường Buôn Hồ lần thứ I, nhiệm kỳ 2026 - 2031 thực sự là đại hội của niềm tin và khát vọng vươn lên.

Kính thưa Đại hội!

Trong tư duy của những người làm công tác quản lý giáo dục, chúng tôi luôn tâm niệm rằng: *"Mọi trẻ em đều có quyền được hưởng một nền giáo dục chất lượng, và không một rào cản kinh tế nào được phép ngăn bước các em đến trường"*. Đối với bậc tiểu học – giai đoạn "vàng" hình thành nhân cách, công tác khuyến học không chỉ dừng lại ở những gói quà hay những suất học bổng, mà đó là chiến lược kiến tạo tương lai, là sợi dây gắn kết giữa tri thức và đời sống xã hội.

1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH – NHỮNG TRĂN TRỞ TỪ THỰC TIỄN

Trường Tiểu học Y Nuê chúng tôi mang một đặc thù rất riêng biệt: 100% học sinh là con em người dân tộc tại chỗ. Với 237 học sinh chia thành 9 lớp, các em phần lớn đến từ Buôn Dlung 1A và 1B – nơi mà điều kiện kinh tế của bà con vẫn còn bộn bề khó khăn. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao, nhận thức về tầm quan trọng của việc học tập suốt đời đôi khi còn bị che lấp bởi nỗi lo cơm áo hằng ngày.

Về phía nhà trường, với đội ngũ tinh gọn gồm 19 đồng chí, chúng tôi vận hành trong điều kiện không có tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên. Thách thức đặt ra là: Làm sao để duy trì ngọn lửa giáo dục tại địa bàn vùng dân tộc thiểu số khi các nguồn lực đoàn thể còn hạn chế? Làm sao để các em học sinh vốn chịu nhiều thiệt thòi không cảm thấy bị bỏ lại phía sau?

Trước thực tế đó, Chi bộ và Lãnh đạo nhà trường đã xác định: Công tác khuyến học, khuyến tài chính là "đòn bẩy" quan trọng nhất để thực hiện hệ giá trị cốt lõi: **"Đoàn kết - Trách nhiệm - Yêu thương - Sáng tạo - Chất lượng"**.

2. KẾT QUẢ VÀ NHỮNG CON SỐ BIẾT NÓI TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Bằng sự tâm huyết và nỗ lực bền bỉ, công tác khuyến học tại trường Y Nuê đã đạt được những thành tựu mang tính đột phá, thể hiện qua ba trụ cột chính:

Trụ cột thứ nhất: Xã hội hóa giáo dục – Sức mạnh của lòng dân và cộng đồng Chúng tôi quan niệm rằng, để huy động được nguồn lực, người lãnh đạo phải "nói có sách, mách có chứng", minh bạch và tận tâm. Trong giai đoạn 5 năm qua, chúng tôi đã tổ chức và kết nối thành công **hơn 20 đợt thiện nguyện**

từ các tổ chức chính trị - xã hội, các mạnh thường quân và các nhà hảo tâm. Tổng giá trị tài trợ quy đổi đạt khoảng **1,1 tỷ đồng**.

Đây không chỉ là những con số trên giấy, mà là hàng ngàn cuốn vở mới, hàng trăm bộ đồng phục tinh tươm, những cặp sách nâng niu ước mơ của các em. Đó còn là các hoạt động mang tính nhân văn sâu sắc như cắt tóc, khám bệnh miễn phí, trồng cây xanh tạo cảnh quan sư phạm. Đặc biệt, thông qua nguồn lực này, chúng tôi đã tổ chức những cái Tết Trung thu, Tết Nguyên đán đủ đầy cho học sinh dân tộc thiểu số. Kết quả cao quý nhất là: **Trong suốt 5 năm qua, tại trường Y Nuê, không có một học sinh nào phải bỏ học vì lý do hoàn cảnh kinh tế.**

Trụ cột thứ hai: Phối hợp đa phương – "Đi từng ngõ, gõ từng nhà"
Công tác khuyến học của nhà trường không tách rời khỏi cộng đồng. Chúng tôi đã phối hợp chặt chẽ với Hội Khuyến học phường Thống Nhất (cũ) và nay là phường Buôn Hồ, cùng các ban tự quản Buôn Dlung 1A, 1B. Mỗi khi có học sinh vắng học, lãnh đạo nhà trường và giáo viên chủ nhiệm trực tiếp xuống buôn để tìm hiểu, vận động. Chính sự phối hợp chặt chẽ này đã giúp tỷ lệ chuyên cần của nhà trường luôn đạt mức cao, thái độ học tập của học sinh chuyển biến từ "đi học vì bắt buộc" sang "đi học vì niềm vui và tri thức".

Trụ cột thứ ba: Khuyến tài và xây dựng xã hội học tập Chúng tôi không chỉ hỗ trợ học sinh nghèo mà còn chú trọng khuyến khích những nhân tố xuất sắc. Các quỹ học bổng được trao đúng người, đúng lúc đã khơi dậy tinh thần thi đua sáng tạo trong cả giáo viên và học sinh. Hệ giá trị "Trách nhiệm" và "Chất lượng" được khẳng định qua việc nâng cao kết quả giáo dục toàn diện qua từng năm học.

Những con số chứng minh cho nỗ lực thầm lặng của chúng tôi: Trong giai đoạn 2021-2026, nhà trường không có học sinh bỏ học, không có học sinh phải tạm nghỉ học vì lý do khó khăn về kinh tế, không có học sinh thiếu sách vở, cặp, bút... khi khai trường; sĩ số học sinh luôn duy trì và phát triển (năm học 2021-2022 nhà trường có 165 học sinh thì đến năm học 2025-2026 nhà trường có 237 học sinh); chất lượng giáo dục năm sau cao hơn năm trước; 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học; 95% học sinh hoàn thành chương trình lớp học; không có học sinh ngồi nhầm lớp.

Về phong trào mũi nhọn: năm học 2025-2026 lần đầu tiên nhà trường có học sinh đạt giải cấp quốc gia trong cuộc thi IOE, Trạng Nguyên Tiếng Việt; và các sân chơi trí tuệ khác; các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động trải nghiệm, hoạt động đọc, tăng cường tiếng Việt trong nhà trường luôn được tổ chức bài bản, đầy đủ và chất lượng.

3. BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ GIẢI PHÁP TRONG NHIỆM KỲ MỚI

Từ thực tiễn điều hành, chúng tôi rút ra 03 bài học kinh nghiệm :

1. Lấy hệ giá trị làm kim chỉ nam: Khi mọi hoạt động khuyến học đều xuất phát từ sự "Yêu thương" và "Trách nhiệm", chúng ta sẽ chạm đến trái tim của học sinh và phụ huynh.

2. Sự gương mẫu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Lãnh đạo nhà trường phải là người đi đầu trong việc kết nối, là người bảo đảm cao nhất cho tính hiệu quả của các nguồn lực tài trợ.

3. Tôn trọng đặc thù văn hóa: Công tác khuyến học ở vùng đồng bào dân tộc phải linh hoạt, không máy móc, phải thấu hiểu phong tục tập quán để có cách vận động phù hợp.

Kính thưa Đại hội!

Mỗi một em học sinh được tiếp tục đến trường là một mầm xanh hy vọng của Buôn làng được chăm sóc. Với tâm thế của những người làm giáo dục, chúng tôi nguyện dồn hết tâm sức để Trường Tiểu học Y Nuê mãi là ngôi trường của "Yêu thương và Sáng tạo".

Trên đây là báo cáo tham luận của Trường Tiểu học Y Nuê về công tác khuyến học, khuyến tài. **Một lần nữa, xin kính chúc các quý vị đại biểu sức khỏe, thành công. Chúc Đại hội thành công rực rỡ!**

**CHI HỘI KHUYẾN HỌC NHÀ TRƯỜNG ĐẨY
MẠNH XÃ HỘI HÓA CÁC NGUỒN LỰC ĐỂ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ KHUYẾN HỌC, KHUYẾN TÀI**

Chi hội Khuyến học trường THPT Nguyễn Bình Khiêm

Kính thưa Đoàn chủ tịch.

Kính thưa quý vị đại biểu, khách quý tham dự Đại hội!

Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã từng dạy: *“Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”*. Trong dòng chảy của sự nghiệp giáo dục và đào tạo, công tác khuyến học, khuyến tài luôn được xem là “động cơ” thúc đẩy sự phát triển bền vững của tri thức và nhân cách. Đối với trường THPT Nguyễn Bình Khiêm, ngôi trường mang tên vị Trạng Trình lỗi lạc, tinh thần hiếu học và trọng dụng nhân tài không chỉ là nhiệm vụ chính trị mà đã trở thành một nét đẹp truyền thống, một kim chỉ nam cho mọi hoạt động sư phạm.

Hôm nay, tôi rất vinh dự được thay mặt cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trình bày tham luận về nội dung: ***Chi hội Khuyến học nhà trường đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ khuyến học, khuyến tài.***

I. Thực trạng và truyền thống khuyến học tại nhà trường

Trong nhiều năm qua, trường THPT Nguyễn Bình Khiêm luôn xác định: *“Khuyến học là nền tảng, khuyến tài là động lực”*. Nhà trường không chỉ chú trọng vào việc truyền thụ kiến thức theo chương trình giáo dục phổ thông mới, mà còn đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng một hệ sinh thái giáo dục nhân văn, nơi mà không một học sinh nào bị bỏ lại phía sau vì hoàn cảnh kinh tế, và mọi tài năng đều được tôn vinh xứng đáng.

Công tác này đã được thực hiện một cách bài bản, xuyên suốt thông qua Ban chấp hành hội khuyến học nhà trường. Chúng ta tự hào rằng, trong suốt nhiều năm qua, phong trào khuyến học của trường luôn dẫn đầu trong khối các trường THPT tại địa phương. Đây là kết quả của sự chỉ đạo của Cấp ủy, Ban giám hiệu, sự hưởng ứng nhiệt tình của các tổ chức đoàn thể, giáo viên, nhân viên, học sinh, các doanh nghiệp, nhà hảo tâm và đặc biệt là các anh chị là cựu học sinh qua các thời kì.

II. Huy động nguồn lực – sức mạnh của sự kết nối

Một trong những điểm sáng nhất trong công tác khuyến học của trường THPT Nguyễn Bình Khiêm chính là khả năng xã hội hóa giáo dục, huy động đa dạng các nguồn lực từ cộng đồng. Chúng ta hiểu rằng, nguồn ngân sách nhà nước là có hạn, nhưng lòng dân và tinh thần vì tương lai con trẻ là vô hạn.

1. Sự đồng hành của các doanh nghiệp và nhà hảo tâm

Nhà trường đã chủ động kết nối, xây dựng mối quan hệ bền chặt với các doanh nghiệp, công ty đóng trên địa bàn và các đơn vị đối tác. Các doanh nghiệp không chỉ hỗ trợ về tài chính mà còn trao tặng các suất học bổng, trang thiết bị học tập hiện đại.

Kết quả: Từ năm học 2021 - 2022 đến nay, nhà trường đã huy động được từ các doanh nghiệp, cựu học sinh, các nhà hảo tâm 908 triệu đồng. Hằng năm

trao thưởng cho học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, học sinh nghèo vượt khó, học sinh mồ côi, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong dịp khai giảng năm học mới, ngày thành lập đoàn 26/3, xuân yêu thương, tổng kết năm học số tiền: 100 triệu đồng/ 1năm học. Trong những năm qua không có học sinh nào vì khó khăn mà phải nghỉ học.

Hiện nay số tiền mặt mà quỹ Khuyến học nhà trường tồn quỹ là 350.475.000đ.

2. Vai trò của cựu học sinh – “Uông nước nhớ nguồn”

Cánh cửa trường Nguyễn Bình Khiêm luôn mở rộng đón những người con trở về. Hội cựu học sinh của trường đã trở thành một trụ cột vững chắc cho quỹ khuyến học. Những thành đạt của thế hệ đi trước chính là nguồn cảm hứng và cũng là nguồn tài chính quý giá để nâng đỡ thế hệ đàn em. Nhiều suất học bổng mang tên “*Tiếp sức đến trường*” do các khóa cựu học sinh trao tặng đã giúp hàng trăm học sinh vượt qua khó khăn, để các em vươn lên. Với quyết tâm không để học sinh nào bị bỏ lại phía sau.

3. Sự phối hợp của Phụ huynh học sinh

Ban đại diện cha mẹ học sinh không chỉ đóng vai trò giám sát mà còn là những tuyên truyền viên tích cực nhất. Thông qua các kỳ họp phụ huynh, tinh thần khuyến học được lan tỏa, dẫn đến sự đóng góp tự nguyện, thiết thực, tạo nên nguồn quỹ ổn định cho các hoạt động của lớp và của trường.

4. Tình thân tương thân tương ái của đội ngũ cán bộ, giáo viên

Đặc biệt, không thể không nhắc đến sự đóng góp của chính quý thầy cô giáo. Với phương châm “*Mỗi thầy cô là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”, nhiều thầy cô đã trích một phần lương, hoặc dành thời gian dạy phụ đạo miễn phí cho học sinh nghèo. Đây chính là những “người lái đò” không chỉ chèo tri thức mà còn chở cả tình thương và hy vọng.

III. Những quả ngọt từ công tác khuyến học, khuyến tài

Nhờ sự huy động mạnh mẽ đó, công tác khuyến học của trường THPT Nguyễn Bình Khiêm đã đạt được những kết quả cụ thể như sau.

1. Tiếp sức cho học sinh hoàn cảnh khó khăn

Đối với những học sinh nghèo, học sinh mồ côi hoặc có người thân mắc bệnh hiểm nghèo, quỹ khuyến học đóng vai trò như một “phao cứu sinh”.

Trong năm học vừa qua, nhà trường đã trao hàng chục suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn cùng với các phần quà Tết có giá trị.

Quan trọng hơn, từ những sự giúp đỡ kịp thời này, nhiều em đã nỗ lực vươn lên, đạt danh hiệu học sinh Giỏi cấp Tỉnh, trở thành những tấm gương sáng về nghị lực.

2. Tôn vinh và bồi dưỡng nhân tài

Bên cạnh việc hỗ trợ khó khăn, công tác khuyến tài cũng được đẩy mạnh nhằm tạo ra động lực cạnh tranh lành mạnh trong học tập.

Nhà trường định kỳ tổ chức lễ tuyên dương, khen thưởng cho các em có điểm thi đầu vào cao, các em đạt giải trong các kỳ thi Học sinh giỏi, thi Khoa học kỹ thuật và các phong trào văn hóa, thể thao.

Việc trao thưởng không chỉ mang giá trị vật chất mà còn là sự ghi nhận của nhà trường đối với sự khổ luyện của các em, giúp các em thêm tự tin vào năng lực của bản thân trên con đường lập thân, lập nghiệp.

IV. Bài học kinh nghiệm và phương hướng trong thời gian tới.

Từ thực tiễn triển khai, chúng tôi rút ra một số bài học kinh nghiệm để công tác khuyến học, khuyến tài ngày càng hiệu quả:

1. Công khai, minh bạch: Mọi nguồn lực đóng góp và việc chi trả học bổng, khen thưởng phải được thực hiện công khai, đúng đối tượng. Điều này tạo ra niềm tin tuyệt đối cho các nhà tài trợ và các anh chị cựu học sinh.

2. Đa dạng hóa hình thức: Không chỉ trao tiền mặt, mà còn trao cơ hội (khoa học, thiết bị, tư vấn hướng nghiệp).

3. Gắn kết tình cảm: Thường xuyên tổ chức các buổi gặp gỡ giữa nhà tài trợ, cựu học sinh với các em học sinh được nhận học bổng để tạo sự gắn kết và giáo dục lòng biết ơn.

Xây dựng “Quỹ tài năng trẻ Nguyễn Bình Khiêm” với quy mô lớn hơn, hướng tới việc hỗ trợ học sinh ngay cả khi các em đã bước vào cánh cửa đại học.

Ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý quỹ khuyến học để đảm bảo tính chuyên nghiệp và lan tỏa nhanh chóng.

V. Kết luận

Kính thưa các quý vị đại biểu!

Công tác khuyến học, khuyến tài tại trường THPT Nguyễn Bình Khiêm không chỉ là việc trao đi những con số, mà là trao gửi niềm tin và cơ hội. Mỗi suất học bổng được trao là một ước mơ được thắp sáng, mỗi bằng khen được trao tặng là một tài năng được khẳng định.

Chúng tôi tin rằng, với sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, sự đồng hành của các doanh nghiệp, quý phụ huynh, cựu học sinh và đặc biệt là tâm huyết của đội ngũ giáo viên, công tác khuyến học của nhà trường sẽ ngày càng phát triển. Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm sẽ mãi là mảnh đất lành, nơi ươm mầm cho những hạt giống tài năng của quê hương, đất nước.

Cuối cùng, xin kính chúc quý vị đại biểu, sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 02 năm 2026

Số: 41 /ĐÁ - HKH

ĐỀ ÁN NHÂN SỰ
BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, BAN KIỂM TRA,
HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA I, NHIỆM KỲ 2026-2031

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ, Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Hướng dẫn số: 05/HD-MTTW-BTT, ngày 30/7/2025 của Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam “Về việc tiếp tục thực hiện sắp xếp, tinh gọn, hợp nhất các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp xã”;

Căn cứ Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Khuyến học Việt Nam ban hành theo Quyết định số 275/QĐ – BNV, ngày 05/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quy định số 1350- QĐ/TU ngày 28/7/2023 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về tiêu chuẩn, điều kiện đối với lãnh đạo hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

Căn cứ Quyết định số 0505/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk, về việc cho phép hợp nhất Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk và Hội Khuyến học tỉnh Phú Yên thành Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Hướng dẫn số: 03/HD-MTTQ-BTT, ngày 07/8/2025 của Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk “Về việc tiếp tục thực hiện sắp xếp, tinh gọn, hợp nhất các Hội Quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp xã”;

Căn cứ Nghị quyết số: 122/NQ - HKH, ngày 16/12/2025 của Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk lần I (sau hợp nhất), về Kế hoạch tổ chức Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk, lần thứ I, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Ban Thường vụ Hội Khuyến học tỉnh kính trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk khóa I, nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

Xây dựng Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk khóa I, nhiệm kỳ 2026 – 2031 phải xuất phát từ vị trí, vai trò của Hội Khuyến học đã được quy định trong các Nghị quyết của Đảng, các văn bản quy phạm Pháp luật của Nhà nước về tổ chức hội, về thực tiễn hoạt động của Hội Khuyến học trong nhiệm kỳ vừa qua và yêu cầu nhiệm vụ công tác Hội trong tình hình mới, để Hội Khuyến học thực sự là tổ chức xã hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tập hợp các cá nhân, các tổ chức đoàn thể, các lực lượng xã hội tâm huyết với sự nghiệp khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập vì sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Yêu cầu

a) Chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh khóa I phải căn cứ vào tiêu chuẩn cán bộ và thực tiễn công tác Hội trong giai đoạn mới; có số lượng, cơ cấu thành phần hợp lý; coi trọng tính thiết thực, tính tiêu biểu, tính đại diện.

b) Quá trình hiệp thương giới thiệu, lựa chọn nhân sự tham gia Ban Chấp hành hội phải bảo đảm dân chủ, công khai, tự nguyện; đúng quy trình theo quy định của Pháp luật.

II. TIÊU CHUẨN, SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU

1. Tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk khóa I, nhiệm kỳ 2026 – 2031.

a) Là hội viên Hội Khuyến học, trung thành với Tổ quốc, Đảng Cộng sản Việt Nam. Chấp hành nghiêm túc các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Hội Khuyến học Việt Nam.

b) Nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò, nhiệm vụ của tổ chức Hội Khuyến học. Là hội viên có uy tín, kinh nghiệm tập hợp các cá nhân, các tổ chức đoàn thể, các lực lượng xã hội tâm huyết với sự nghiệp khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập vì sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; có năng lực, nghiệp vụ triển khai thực hiện xây dựng các mô hình học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

c) Có phẩm chất đạo đức, lối sống mô phạm; tâm huyết, nhiệt tình và tự giác đối với công tác hội khuyến học; có sức khỏe, có kiến thức về tập hợp và lãnh đạo quần chúng.

2. Số lượng và cơ cấu Ban Chấp hành

2.1 Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk (sau hợp nhất) là 55 vị. Do tình hình xã hội và yêu cầu nhiệm vụ công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk khóa I, nhiệm kỳ 2026 – 2031 sẽ là 50 vị (giảm 05 vị).

2.2 Cơ cấu Ban Chấp hành:

a) Ủy viên Ban Chấp hành là cấp trưởng, hoặc cấp phó đại diện các Hội Khuyến học xã, phường: 27 vị.

b) Ủy viên Ban Chấp hành đại diện các cơ quan cấp tỉnh: **23** vị

- Cơ quan Tỉnh ủy: **02** vị (01 vị đại diện Ban Tổ chức Tỉnh ủy, 01 vị đại diện Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy)

- Mặt trận và các tổ chức thành viên của Mặt trận: **09** vị (trong đó: 01 vị đại diện Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc tỉnh, 01 vị đại diện Lãnh đạo Liên đoàn Lao động tỉnh, 01 vị đại diện Lãnh đạo Hội Nông dân tỉnh, 01 vị đại diện Lãnh đạo Hội Liên Hiệp phụ nữ tỉnh, 01 vị đại diện Lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, 01 vị đại diện Lãnh đạo Hội Cựu Chiến binh tỉnh, 01 vị đại diện Lãnh đạo Hội Cựu Giáo chức tỉnh, 01 vị đại diện Lãnh đạo Hội Chữ Thập đỏ tỉnh, 01 vị đại diện Lãnh đạo Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh).

- Cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: **03** vị (trong đó: 01 vị đại diện Lãnh đạo Sở Nội vụ, 01 vị đại diện Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ, 01 vị đại diện Lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh); 01 vị đại diện Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo trong cơ cấu Thường trực HKH tỉnh.

- Đại diện các Tổ chức tôn giáo: **03** vị (trong đó: 01 vị đại diện Đạo Phật giáo; 01 vị đại diện Đạo Công giáo; 01 vị đại diện Đạo Tin lành).

- Cơ quan Thường trực Hội Khuyến học tỉnh: **06** vị (trong đó, Thường trực Hội có 03 vị, cán bộ Hội 03 vị). Danh sách Thường trực như sau:

S TT	Họ tên	Năm sinh	Trình độ CM	Đảng viên	Chức vụ, đơn vị hiện nay	Dự kiến chức danh HKH khóa I (2026- 2031)
1	Lưu Tiến Quang	1979	Thạc sỹ	ĐV	Phó Giám đốc SGDDT	Chủ tịch HKH tỉnh (kiêm nhiệm)
2	Nguyễn Văn Chiêu	1968	Thạc sỹ	ĐV	Trưởng phòng sở GDDT, nghỉ hưu từ 7/2025	Phó Chủ tịch Thường trực HKH tỉnh
3	Ngô Ngọc Thư	1962	Thạc sỹ	ĐV	Phó Chủ tịch HKH Phú Yên cũ (2021- 2026)	Phó Chủ tịch HKH tỉnh

3. Số lượng, cơ cấu Ban Thường vụ

a) Số lượng: **10** vị.

b) Cơ cấu:

- Đại diện Cơ quan Tỉnh ủy, UBND và Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh: **03** vị,.

- Đại diện các Hội Khuyến học địa phương: **03** vị.

- Đại diện Thường trực Hội Khuyến học tỉnh: **04** vị (Danh sách trích ngang kèm theo). Cụ thể: Chủ tịch: 01 vị (kiêm Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Khuyến học tỉnh); 01 Phó Chủ tịch Thường trực (kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Khuyến học tỉnh); Phó Chủ tịch: 01 vị (phụ trách cơ sở 02, kiêm trưởng ban Ban Kiểm tra); 01 vị là Ủy viên Thư ký (kiêm Chánh Văn phòng Hội).

4. Số lượng, cơ cấu Ban Kiểm tra:

a) Số lượng Ủy viên Ban Kiểm tra là **03** vị do Ban Chấp hành bầu.

b) Về cơ cấu:

- Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban: 01 vị do Ban Chấp hành bầu.
- Ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Kiểm tra: 02 vị.

III. BIỆN PHÁP TIẾN HÀNH TRƯỚC ĐẠI HỘI LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2026-2031

1. Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh hội bàn công tác nhân sự chủ chốt.
2. Hiệp thương, vận động tái cử, ứng cử, đề nghị tham gia Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh khóa I.
3. Hội nghị tư vấn bàn nhân sự chủ chốt Hội Khuyến học: Mời đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các Ủy viên Ban Thường vụ Hội Khuyến học tỉnh sau hợp nhất.
4. Xin ý kiến phê duyệt nhân sự của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.
5. Tiến độ:
 - Trung tuần tháng 02/2026: Phổ biến, lấy ý kiến Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh (sau hợp nhất).
 - Cuối tháng 3/2025: Tổ chức các Hội nghị bàn công tác nhân sự, tư vấn.
 - Cuối tháng 4/2026: Trình Đề án nhân sự lên Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (phê duyệt Đề án nhân sự). Hoàn tất Đề án nhân sự Đại hội đại biểu lần thứ I Hội Khuyến học tỉnh, nhiệm kỳ 2026-2031.

Nơi nhận:

- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Các Ủy viên Ban Thường vụ HKH tỉnh;
- Lưu: VP

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**

Đã ký

Phạm Đăng Khoa

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU HỘI KHUYẾN HỌC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH ĐỀ CỬ BAN CHẤP HÀNH HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA I, NHIỆM KỲ 2026 – 2031

S TT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đảng viên ĐCS	Trình độ			Tái cử	Bầu mới	Dự kiến chức vụ BCH	Số điện thoại Cá nhân
		Nam	Nữ				Văn hóa	Chuyên môn	Lý luận				
1.	Huỳnh Thị Mỹ Ái		1994	Kinh	Cán bộ Ban XD Đảng xã Ea Nuôl	ĐV	12/12	Cử nhân	SC		X	Ủy viên	0946 680 028
2.	Đinh Mai Anh		1987	Mường	Ủy viên BCH HKH tỉnh		12/12	Cử nhân	SC	X		Ủy viên, <i>UV BKT</i>	0786 344 344
3.	Hoàng Thị Cảnh		1965	Kinh	Chủ tịch HKH xã Ea Rók	ĐV	10/10	Cử nhân	SC		X	Ủy viên	0979 602 218
4.	Trương Thị Kim Chi		1959	Kinh	Chủ tịch HKH phường Buôn Hồ		12/12	Cử nhân	SC		X	Ủy viên	0977 845 796
5.	Nguyễn Văn Chiêu	1968		Kinh	Cán bộ quản lý giáo dục nghỉ hưu	ĐV	12/12	Thạc sỹ	CC		X	Phó CT	0985 770 066
6.	Adrong Y Chiêu	1975		Ê đê	Chủ tịch HKH xã Ea Đrăng	ĐV	12/12	Cử nhân	SC		X	Ủy viên	0977 166 300
7.	Nguyễn Hữu Cho	1961		Kinh	Chủ tịch HKH Ea Phê	ĐV	12/12	Thạc sỹ	CC		X	Ủy viên	0982 996085
8.	Lâm Thị Cúc		1958	Kinh	Phó Chủ tịch HCGC tỉnh	ĐV	12/12	Thạc sỹ	CC	X		Ủy viên	0905 841256
9.	Phạm Văn Dũng	1963		Kinh	Chủ tịch HKH xã Tuy An Bắc	ĐV	12/12	Cử nhân	TC		X	Ủy viên	0935 675000
10.	Lê Tấn Để	1974		Kinh	Phó Giám đốc Sở Nội vụ	ĐV	12/12	Thạc sỹ	CC	X		UVTV	0779 576639
11.	Nguyễn Thao Giang	1989		Kinh	Phó Bí thư Tỉnh đoàn	ĐV	12/12	Thạc sỹ	CC	X		Ủy viên	02623846713
12.	Lê Ngọc Hà	1959		Kinh	Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Kiểm tra HKH tỉnh	ĐV	12/12	Đại học	CC	X		Ủy viên	0903 526206
13.	Nguyễn Hà	1965		Kinh	Chủ tịch HKH phường Sông Cầu	ĐV	12/12	Cử nhân	TC	X		Ủy viên	0368 773765
14.	Ra Lan Trương Thanh Hà	1974		Jarai	Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	ĐV	12/12	Thạc sỹ	CC		X	Ủy viên	0914 586911
15.	Nguyễn Văn Hà	1978		Kinh	Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy	ĐV	12/12	Cử nhân	CC	X		UVTV	0942 071177
16.	Phạm Đình Hòe	1962		Kinh	Chủ tịch HKH xã Krông	ĐV	12/12	Cử nhân	TC		X	Ủy viên	0911 319979

					Năng								
17.	Huỳnh Hồng	1967		Kinh	Chủ tịch HKH xã Krông Pắc	ĐV	12/12	Thạc sỹ	CC		X	UVTV	0941 017768
18.	Trần Văn Hùng	1958		Kinh	Chủ tịch HKH phường Ea Kao	ĐV	10/10	Thạc sỹ	TC		X	Ủy viên	0905 298909
19.	Nguyễn Ngọc Huyền		1981	Kinh	Phó Chủ tịch Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh	ĐV	12/12	Thạc sỹ	CC		X	Ủy viên	0911 359168
20.	Ra Lan Trương Thị Ánh Kim		1967	Gia Rai	Chủ tịch HKH ph. Buôn Ma Thuột	ĐV	12/12	Thạc sỹ	CC		X	UVTV	0983 006129
21.	Võ Duy Kha	1987		Kinh	Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh	ĐV	12/12	Thạc sỹ	CC		X	Ủy viên	0941 296669
22.	Hoàng Kim Liệu	1957		Kinh	CT HKH xã Tam Giang	ĐV	12/12	ĐH	SC		X	Ủy viên	0941 033 395
23.	Ksor Lành	1975		Ê đê	Phó Chính ủy Tỉnh đội	ĐV	12/12	Cử nhân	CC		X	Ủy viên	0983 234 748
24.	Nguyễn Hồng Long	1955		Kinh	Ủy viên UBĐK Công giáo tỉnh		12/12	Cử nhân		X		Ủy viên	0983 814161
25.	Nguyễn Phi Long	1965		Kinh	Chủ tịch HKH xã Ea Knốp	ĐV	12/12	C. Nhân	TC		X	Ủy viên	0984 222032
26.	Nguyễn Trung Lương	1980		Kinh	Phó Chủ tịch Hội Chữ Thập đỏ tỉnh	ĐV	12/12	Cử nhân	CC		X	Ủy viên	0941 776668
27.	Trần Trọng Lương	1959		Kinh	Chủ tịch HKH xã Cao Lãnh	ĐV	12/12	Cử nhân	CC		X	Ủy viên	0977 019479
28.	Võ Thị Ngọc		1980	Kinh	Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh	ĐV	12/12	Thạc sỹ	CC		X	Ủy viên	0935 363783
29.	Phạm Thị Nguyệt		1964	Kinh	Chủ tịch HKH phường Tân An	ĐV	12/12	Cử nhân	SC		X	Ủy viên	0914 068299
30.	Trần Xuân Mão	1965		Kinh	Ủy viên Ban Kiểm tra Hội Cựu Chiến binh tỉnh	ĐV	12/12	Cử nhân	CC		X	Ủy viên	0963 950698
31.	Lê Minh Phú	1966		Kinh	Chủ tịch HKH xã Xuân Đài	ĐV	12/12	Cử nhân	TC		X	Ủy viên	098 5251242
32.	Võ Thị Phiến		1987	Kinh	Ủy viên BCH HKH tỉnh		12/12	Cử nhân	SC	X		Ủy viên	0974 267512
33.	Lưu Tiến Quang	1979		Kinh	Phó Giám đốc Sở GDĐT	ĐV	12/12	Thạc sỹ	CC	X		Chủ tịch	0989 030009
34.	Đỗ Đình Tây	1963		Kinh	Chủ tịch HKH ph. Phú Yên	ĐV	12/12	Cử nhân	TC		X	UVTV	0983 004775
35.	Phạm Đông Thanh	1970		Kinh	Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	ĐV	12/12	Cử nhân	TC		X	Ủy viên	0984 833833
36.	Kpă Thinh	1972		Ê đê	CT HKH xã Suối Trai	ĐV	12/12	Cử nhân	TC		X	Ủy viên	0386 146 606
37.	Đỗ Hồng Thái	1956		Kinh	Chủ tịch HKH ph. Thành Nhất	ĐV	10/10	Cử nhân	TC		X	Ủy viên	0914 058249
38.	Trần Đình Thái	1955		Kinh	Văn phòng Hội Khuyến học	ĐV	10/10	Thạc sỹ	CC	X		UVTV,	0913 444752

					tỉnh							<i>UV BKT</i>	
39.	Nguyễn Thị Thanh		1960	Kinh	CT. HKH xã Dlieya	ĐV	10/10	Cử nhân				Ủy viên	0919 566978
40.	Trịnh Hữu Thành	1979		Kinh	Phó Trưởng phòng Dân tộc, Tôn giáo và các Hội quần chúng, MTTQVN tỉnh	ĐV	12/12	Cử nhân	CC	X		UVTV	0982 686226
41.	Hoàng Văn Thi (Đại đức Thích Minh Giáo)	1980		Kinh	Ủy viên Thường trực, Trưởng ban Văn hóa Giáo hội Phật giáo tỉnh		12/12	Cử nhân			X	Ủy viên	0963 919339
42.	Hồ Thị Bích Thư		1958	Kinh	Chủ tịch HKH xã M'Đrăk	ĐV	12/12	Cử nhân	SC		X	Ủy viên	0982 731876
43.	Ngô Ngọc Thư	1962		Kinh	Phó CT HKH tỉnh	ĐV	12/12	Thạc sỹ	CC	X		Phó CT <i>TB BKT</i>	0905 129 277
44.	Y Tuân Mlô	1975		Ê đê	Trưởng Ban đại diện Hội thánh Tin lành tỉnh		12/12	Cử nhân		X		Ủy viên	0902 611723
45.	Lê Thị Xuân		1959	Kinh	Chủ tịch HKH xã Ea Ktur	ĐV	10/10	Cử nhân	SC		X	Ủy viên	0379 030259
46.	Lữ Thị Hải Yên		1975	Kinh	Chủ tịch HKH trường CĐSP tỉnh	ĐV	12/12	Thạc sỹ	CC	X		Ủy viên	0919 566979
47.	Trịnh Thị Yến		1968	Kinh	CT HKH xã Ea Drông	ĐV	10/10	Cử nhân	SC		X	Ủy viên	0987 088 157

Danh sách này có 47 đề cử ủy viên BCH HKH khóa I; khuyết 03 vị (trong đó khuyết 01 đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy và 02 đại diện Hội Khuyến học cấp xã), sẽ được bầu bổ sung sau.

HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH ĐẮK LẮK**PHỤ LỤC 1****THỐNG KÊ HỘI KHUYẾN HỌC 102 XÃ, PHƯỜNG**

Stt	Tên Hội khuyến học xã, phường	Tổng dân số	Tổng số hội viên khuyến học	Tỷ lệ hội viên/ dân số	Stt	Tên Hội khuyến học xã, phường	Tổng dân số	Tổng số hội viên khuyến học	Tỷ lệ hội viên/ dân số
01	Ph. Buôn Ma Thuật	146569	29150	19,89%	25	Xã Krông Búk	28343	6081	21,46%
02	Phường Tân An	51398	9877	19,22%	26	Xã Cư Pong	15222	2897	19,03%
03	Phường Tân Lập	61284	15586	25,43%	27	Xã Ea Khăl	26333	8436	32,04%
04	Phường Thành Nhất	43546	9238	21,21%	28	Xã Ea Drăng	46467	9661	20,79%
05	Phường Ea Kao	50134	7612	15,18%	29	Xã Ea Wy	26216	5926	22,60%
06	Xã Hòa Phú	43765	10791	24,66%	30	Xã Ea H'leo	14818	1420	9,58%
07	Phường Buôn Hồ	42033	17518	41,68%	31	Xã Ea Hiao	27846	3930	14,11%
08	Phường Cư Bao	30162	10818	35,87%	32	Xã Krông Năng	42475	11357	26,74%
09	Xã Ea Drông	23522	6265	26,63%	33	Xã Dliêya	43305	13223	30,53%
10	Xã Ea Súp	31769	7054	22,20%	34	Xã Tam Giang	24979	4881	19,54%
11	Xã Ea Rôk	22615	9409	41,61%	35	Xã Phú Xuân	34011	8922	26,23%
12	Xã Ea Bung	9655	2544	26,35%	36	Xã Krông Pắc	66124	13453	20,35%
13	Xã Ia Rvê	5069	1498	29,55%	37	Xã Ea Knuéc	38961	8255	21,19%
14	Xã Ia Lốp	5609	1498	26,71%	38	Xã Tân Tiến	25782	4484	17,39%
15	Xã Ea Wer	29501	6529	22,13%	39	Xã Ea Phê	38063	12195	32,04%
16	Xã Ea Nuôl	40680	6432	15,81%	40	Xã Ea Kly	36304	8397	23,13%
17	Xã Buôn Đôn	6409	1531	23,89%	41	Xã Vụ Bôn	19004	3453	18,17%
18	Xã Ea Kiết	18996	4834	25,45%	42	Xã Ea Kar	81471	19431	23,85%
19	Xã Ea M'droh	30858	7497	24,30%	43	Xã Ea Ô	23714	8038	33,90%
20	Xã Quảng Phú	56345	15261	27,08%	44	Xã Ea Knốp	34025	10004	29,40%
21	Xã Cuôr Đăng	24910	6726	27,00%	45	Xã Cư Yang	13930	3000	21,54%
22	Xã Cư M'gar	27591	7452	27,01%	46	Xã Ea Păl	13332	5056	37,92%
23	Xã Ea Tul	33345	9705	29,10%	47	Xã M'đrăk	22124	4789	21,65%

24	Xã Pong Drang	26881	7713	28,69%	48	Xã Ea Riêng	14973	3292	21,99%
49	Xã Cư M' ta	13109	2796	21,33%	76	Xã Ô Loan	38610	4771	12,36%
50	Xã Krông Á	10576	2287	21,62%	77	Xã Tuy An Nam	2513	967	38,48%
51	Xã Cư Prao	13325	2229	16,73%	78	Xã Tuy An Tây	5236	2224	42,48%
52	Xã Ea Trang	6172	887	14,37%	79	Xã Xuân Lãnh	15354	3178	20,70%
53	Xã Hòa Sơn	22982	7551	32,86%	80	Xã Phú Mỹ	8606	2066	24,01%
54	Xã Dang Kang	20380	7642	37,50%	81	Xã Xuân Phước	12397	3911	31,55%
55	Xã Krông Bông	23839	6073	25,48%	82	Xã Đồng Xuân	22644	5989	26,45%
56	Xã Yang Mao	15933	6614	41,51%	83	Xã Phú Hòa 1	52281	7696	14,72%
57	Xã Cư Pui	24825	6099	24,57%	84	Xã Phú Hòa 2	37450	10529	28,11%
58	Xã Liên Sơn Lắc	24387	4591	18,83%	85	Xã Tây Hòa	45432	14707	32,37%
59	Xã Đắk Liêng	21453	6400	29,83%	86	Xã Hòa Thịnh	27059	5588	20,65%
60	Xã Nam Ka	6491	1383	21,31%	87	Xã Hòa Mỹ	21197	4698	22,16%
61	Xã Đắk Phoi	13855	3875	27,97%	88	Xã Sơn Thành	22552	9919	43,98%
62	Xã Krông Nô	9627	2153	22,36%	89	Phường Đông Hòa	41176	9328	22,65%
63	Xã Ea Ning	32694	8742	26,74%	90	Phường Hòa Hiệp	47959	8739	18,22%
64	Xã Dray Bhang	32479	8855	27,26%	91	Xã Hòa Xuân	18441	6019	32,64%
65	Xã Ea Ktur	52416	13888	26,50%	92	Xã Sơn Hà	35269	3206	9,09%
66	Xã Krông Ana	37380	16930	45,29%	93	Xã Vân Hòa	5945	1666	28,02%
67	Xã Dur Kmăl	10569	2058	19,47%	94	Xã Tây Sơn	10089	1668	16,53%
68	Xã Ea Na	34363	6358	18,50%	95	Xã Suối Trai	10290	2364	22,97%
69	Phường Xuân Đài	18031	3153	17,49%	96	Xã Ea Ly	9163	1172	12,79%
70	Phường Sông Cầu	32417	6990	21,56%	97	Xã Ea Bá	8284	753	9,09%
71	Phường Xuân Thọ	8043	2310	28,72%	98	Xã Đức Bình	16338	2753	16,85%
72	Phường Xuân Cảnh	19075	3205	16,80%	99	Xã Sông Hinh	18383	2268	12,34%
73	Phường Xuân Lộc	22117	3680	16,64%	100	Phường Tuy Hòa	123938	6875	5,55%
74	Xã Tuy An Bắc	25976	3929	15,13%	101	Phường Phú Yên	53626	4183	7,80%
75	Xã Tuy An Đông	35901	5299	14,76%	102	Phường Bình Kiến	41683	1524	3,66%
						CỘNG	3001013	698062	23,26%

HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH ĐẮK LẮK**PHỤ LỤC 2****THỐNG KÊ KẾT QUẢ 5 NĂM XÂY DỰNG CÁC MÔ HÌNH HỌC TẬP THEO CÁC QUYẾT ĐỊNH SỐ 387, 677**

Thời điểm thống kê ngày 30/11/2025. Thống kê kèm theo Báo cáo của BCH Hội Khuyến học tỉnh sau hợp nhất trình Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk lần thứ I

S T T	Tên Hội Khuyến học	Công dân học tập (CDHT)			Gia đình học tập (GDHT)			Dòng họ học tập (DHHT)			Cộng đồng học tập cấp thôn/tổ dân phố (CDHT)			Đơn vị học tập (ĐVHT)			Ghi chú
		T/s Công dân	Đạt CDHT	%	T/s hộ	Đạt GDHT	%	T/s dòng họ/H ĐH	Đạt DH HT	%	T/s thôn/t ổ dân phố	Đạt CĐ HT	%	T/s cơ quan/đ ơn vị	Đạt ĐVHT	%	
01	Đắk Lắk (cũ)	1377439	552.353	40,10	507.059	315.850	62,29	873	396	50,57	2182	1680	76,99	1.377	1.156	83,23	
02	Phú Yên (cũ)	583123	233.249	40,00	248.933	141.319	56,77	1561	617	39,53	602	466	77,41	656	494	75,30	
	Đắk Lắk (mới)	1960526	785.602	40,07	755.992	457.196	60,47	2434	1013	41,62	2784	2146	77,08	2.033	1.650	81,16	
	Mục tiêu QĐ 387	X	X	X	X	X	60,00	X	X	65,00	X	X	65,00	X	X	80,00	
	Mục tiêu QĐ 677	X	X	40,0	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
	So sánh			0,07			0,47			-23,48			12,08			1,16	